

BAN TỔ CHỨC ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY TNHH MTV VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN - SJC
TẠI NGÂN HÀNG TMCP VIỆT Á KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN THAM KHẢO BẢN CÁO
BẠCH NÀY TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẦU GIÁ

BẢN CÁO BẠCH

**BÁN ĐẦU GIÁ PHẦN VỐN CỦA
CÔNG TY TNHH MTV VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN - SJC
TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT Á**



BẢN CÁO BẠCH NÀY SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

Công ty TNHH MTV Vàng Bạc Đá Quý Sài Gòn – SJC

Địa chỉ: 115 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (84.8) 39 144 056 – 39 144 060

Fax: (84.8) 39 144 057

Website: www.sjc.com.vn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt

Địa chỉ: Lầu 1-2-3-4 Tòa nhà VietDragon, 141 Nguyễn Du, Q.1, TP. HCM

Điện thoại:(84.8) 6299 2006

Fax: (84.8) 6291 7986

Website: www.vdsc.com.vn

**ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC
CÔNG TY TNHH MTV VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN - SJC**



**CHÀO BÁN PHẦN VỐN CỦA CÔNG TY TNHH MTV VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ
SÀI GÒN - SJC TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT Á**

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0302963695 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp lần đầu ngày 19/06/2003, cấp thay đổi lần thứ 20 ngày 19/09/2011)

- Tên cổ phiếu** : Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á
- Mệnh giá** : 10.000 đồng/cổ phần
- Giá khởi điểm** : 11.500 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng chào bán** : 11.661.634 cổ phần
(Mười một triệu sáu trăm sáu mươi một ngàn sáu trăm ba mươi bốn cổ phần)
- Hình thức chào bán** : Bán đấu giá qua Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HSX)
- Tổng giá trị chào bán** : 116.616.340.000 đồng (theo mệnh giá)
(Một trăm mười sáu tỷ sáu trăm mười sáu triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng)

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

- Địa chỉ** : Lầu 1-2-3-4 Tòa nhà VietDragon, 141 Nguyễn Du, Q.1, TP. HCM
- Điện thoại** : (84.8) 6299 2006 **Fax:** (84.8) 6291 7986
- Website** : www.vdsc.com.vn **Email:** vdsc@vdsc.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KPMG

- Địa chỉ** : Lầu 10 SunWah Tower, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại** : (84.8) 3821 9266 **Fax** : (84.8) 3821 9267

MỤC LỤC

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ	2
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	3
1. Rủi ro về lãi suất.....	3
2. Rủi ro về tín dụng	3
3. Rủi ro ngoại hối	5
4. Rủi ro về thanh khoản.....	5
5. Rủi ro từ hoạt động ngoại bảng	6
6. Rủi ro thị trường.....	6
7. Rủi ro luật pháp	6
8. Rủi ro hoạt động.....	7
9. Rủi ro khác	7
III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	8
1. Tổ chức phát hành.....	Error! Bookmark not defined.
2. Tổ chức chào bán.....	8
3. Tổ chức tư vấn.....	8
IV. CÁC KHÁI NIỆM	9
V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	11
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	11
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	14
3. Cơ cấu bộ máy quản lý và điều hành.....	19
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Cơ cấu vốn cổ đông ..	24
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của VIETABANK, những công ty mà VIETABANK đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với VIETABANK	25
6. Hoạt động kinh doanh.....	25
7. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2009 và năm 2010 của VIETABANK:.....	37
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp cùng ngành.....	38
9. Chính sách đối với người lao động.....	41
10. Chính sách cổ tức.....	43

11. Tình hình hoạt động tài chính	44
12. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng	45
13. Tài sản	46
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	46
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	50
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành	50
17. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu phát hành	50
VI. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	51
1. Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông	51
2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần	51
3. Số cổ phần chào bán: 11.661.634 cổ phần	51
4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành	51
5. Hình thức chào bán: Đấu giá thông qua Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM.	51
6. Giá khởi điểm đấu giá :	51
7. Phương thức phân phối	51
8. Thời gian phân phối cổ phiếu	51
9. Đăng ký mua cổ phiếu	52
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	52
11. Các loại thuế có liên quan	52
12. Ngân hàng mở tài khoản nhận tiền mua cổ phiếu	54
VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	54
VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH	55
IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	55
1. Tổ chức tư vấn chào bán	55
2. Tổ chức kiểm toán	55
X. PHỤ LỤC	55

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Luật Doanh nghiệp 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
2. Luật chứng khoán 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật chứng khoán sửa đổi 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
3. Nghị định số 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về Quy chế quản lý tài chính của Công ty Nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
4. Thông tư 242/2009/TT-BTC ngày 30/12/2009 của Bộ tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác ban hành kèm theo Nghị định số 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ;
5. Thông tư 117/2010/BTC ngày 05/08/2010 của Bộ Tài Chính hướng dẫn cơ chế tài chính của Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu;
6. Công văn số 4096 ngày 17/08/2011 của Ủy Ban Nhân Dân TP. HCM về việc chuyển nhượng toàn bộ vốn góp của Công ty TNHH MTV Vàng bạc Đá quý Sài Gòn tại Ngân hàng TMCP Việt Á và Ngân hàng TMCP Á Châu;
7. Nghị quyết số 441/NQ-HĐTV ngày 30/08/2011 của Hội đồng thành viên của Công ty TNHH MTV Vàng bạc Đá quý Sài Gòn - SJC về việc bán đấu giá cổ phiếu Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Á;
8. Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 13/2011/HĐ-NHĐT ngày 25/08/2011 giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt với Công ty TNHH MTV Vàng bạc Đá quý Sài Gòn - SJC về tổ chức bán đấu giá cổ phần của Công ty TNHH MTV Vàng bạc Đá quý Sài Gòn tại Ngân hàng TMCP Việt Á.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro phát sinh khi có chênh lệch về kỳ hạn tái định giá giữa tài sản nợ và tài sản có của ngân hàng. VIETABANK quản lý rủi ro lãi suất theo nguyên tắc cẩn trọng. Ban điều hành hàng ngày sẽ quyết định các mức chênh lệch thích hợp để định hướng cho các hoạt động của Ngân hàng.

Nguyên nhân phát sinh chính của rủi ro lãi suất tại ngân hàng là sự thay đổi lãi suất thị trường có thể tác động đến thu nhập và chi phí hoạt động của ngân hàng do sự chênh lệch giữa kỳ hạn của nguồn vốn huy động với việc sử dụng nguồn vốn huy động. Sự khác biệt giữa các loại lãi suất (lãi suất cố định, lãi suất thả nổi) cũng phát sinh rủi ro ngay cả khi tài sản và công nợ có cùng kỳ hạn... Việc quản lý rủi ro lãi suất được thực hiện thông qua phân tích tỷ số giữa tài sản nhạy cảm lãi suất với nguồn vốn nhạy cảm lãi suất ở các trạng thái VND, USD, EUR, vàng... Căn cứ vào các báo cáo và nhận định diễn biến, xu hướng biến động của lãi suất trên thị trường, Ban điều hành sẽ quyết định duy trì mức chênh lệch hợp lý để định hướng hoạt động của Ngân hàng. Ngoài ra Ngân hàng cũng từng bước hoàn thiện hệ thống điều hành lãi suất, sử dụng tốt các nguồn vốn huy động, xây dựng mô hình, chỉ số quản lý rủi ro... nhằm phát hiện kịp thời và xử lý những rủi ro lãi suất tiềm tàng.

2. Rủi ro về tín dụng

Rủi ro tín dụng xuất phát từ các hoạt động tín dụng khi khách hàng hàng vay vi phạm các điều kiện của hợp đồng tín dụng làm giảm hay mất giá trị của tài sản có. Để duy trì rủi ro tín dụng ở mức thấp nhất, từ nhiều năm nay VIETABANK đã thực hiện chính sách tín dụng thận trọng và tiến hành xếp hạng tín dụng khách hàng.

Để thực hiện xét duyệt và quyết định cấp các khoản tín dụng và bảo lãnh, VIETABANK tổ chức Hội đồng tín dụng (HĐTD) với ba cấp như sau:

BỘ PHẬN/THÀNH PHẦN	CHỨC DANH	NHIỆM VỤ
HĐTD Hội Sở:		
- Chủ tịch Hội đồng quản trị	Chủ tịch Hội đồng	Chủ tọa
- Tổng Giám đốc	Phó Chủ tịch Hội đồng	Thành viên tham dự
- Phó TGD phụ trách tín dụng	Ủy viên	Thành viên tham dự
- Trưởng phòng Quản lý tín dụng	Ủy viên	Thành viên thuyết trình
Thường trực HĐTD Hội sở:		

BỘ PHẬN/THÀNH PHẦN	CHỨC DANH	NHIỆM VỤ
- Tổng Giám đốc	Chủ tịch Hội đồng	Chủ tọa
- Phó TGD phụ trách tín dụng	Ủy viên	Thành viên tham dự
- Trưởng phòng Quản lý tín dụng	Ủy viên	Thành viên thuyết trình
HĐTD Chi nhánh:		
- Giám đốc Sở giao dịch, Chi nhánh	Chủ tịch Hội đồng	Chủ tọa
- Phó GD Sở giao dịch, Chi nhánh phụ trách tín dụng	Ủy viên	Thành viên tham dự
- Trưởng phòng tín dụng Sở giao dịch, Chi nhánh	Ủy viên	Thành viên thuyết trình

Nguồn: VIETABANK

Bên cạnh việc quyết định cấp tín dụng hoặc bảo lãnh, HĐTD còn quyết định các vấn đề về chính sách tín dụng, quản lý rủi ro tín dụng, hạn mức phán quyết của các Hội đồng đầu tư tín dụng. Nguyên tắc cấp tín dụng là sự nhất trí của các thành viên xét duyệt. Ngoài ra, VIETABANK luôn nghiêm túc thực hiện trích lập dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định của NHNN.

Trong hoạt động tín dụng, Phòng quản lý tín dụng thường xuyên phân tích, thẩm định lại các điều kiện tín dụng đối với khách hàng trên cơ sở thông tin và tài liệu thu thập được để quyết định chính sách cho vay đối với từng hợp đồng và VIETABANK đã có những biện pháp để tối thiểu hóa rủi ro tín dụng như:

- Quy định về thẩm định và phê duyệt, bao gồm việc phân tích phương án kinh doanh, đánh giá khách hàng toàn diện về tài chính và phi tài chính.
- Quy định về bảo đảm tín dụng, bao gồm danh mục các tài sản được chấp thuận, các thủ tục pháp lý yêu cầu và các biện pháp quản lý tài sản thế chấp, cầm cố.
- Quy định về việc thực hiện giám sát, kiểm tra, kiểm soát và xử lý trong suốt quá trình xem xét cấp tín dụng.
- Thường xuyên đốc thúc, thu hồi nợ và xử lý sớm những tài sản đảm bảo (thế chấp, cầm cố, bảo lãnh...) khi phát sinh nợ xấu.

Trên thực tế, chất lượng tín dụng của VIETABANK được kiểm soát tốt, tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ tại thời điểm 31/12/2008 là 1,8%, 31/12/2009 là 1,31% và 31/12/2010 là 2,52% (đảm bảo mục tiêu đề ra của Đại hội đồng cổ đông).

3. Rủi ro ngoại hối

Rủi ro về ngoại hối là khả năng thiệt hại mà Ngân hàng phải gánh chịu do biến động giá cả tiền tệ trên thị trường thế giới. Đây là rủi ro hiện tại hoặc trong tương lai đối với thu nhập và vốn phát sinh từ những biến động về tỷ giá. Quản lý rủi ro ngoại hối tại VIETABANK là tập trung vào việc quản lý trạng thái ngoại hối ròng (không được dương hoặc âm quá 20% vốn tự có của Ngân hàng). Tuân thủ đúng các quy định hiện hành của NHNN.

Hoạt động kinh doanh ngoại hối có thể dẫn đến những rủi ro về tỷ giá. Những biến động về tỷ giá hối đoái sẽ làm cho Ngân hàng có thể phải gánh chịu thua lỗ hoặc tăng thêm lợi nhuận. Để giảm thiểu rủi ro về tỷ giá, VIETABANK đã có biện pháp:

- Chỉ cho vay ngoại tệ đối với những khách hàng có thể tái tạo ngoại tệ thông qua hàng xuất khẩu hoặc bán trong nước nhưng có khả năng điều chỉnh giá bán theo tỷ giá ngoại tệ.
- Trạng thái cũng như rủi ro ngoại hối được Phòng ngoại tệ - vàng xem xét và điều chỉnh hàng ngày nhằm tối ưu hóa thu nhập cho Ngân hàng.
- Xây dựng quy trình tác nghiệp và quản lý rủi ro giao dịch ngoại hối chặt chẽ nhằm hạn chế các giao dịch ngoại hối kém hiệu quả.

4. Rủi ro về thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là các nguy cơ gây tổn thất cho một tổ chức, phát sinh từ việc các tổ chức đó thiếu khả năng hoàn thành các nghĩa vụ của mình hoặc thiếu khả năng cấp vốn cho các yêu cầu cấp thiết khi đến hạn định. Đây là rủi ro làm tăng chi phí kinh doanh của Ngân hàng dẫn đến kết quả Ngân hàng bị tổn thất hoặc không đủ khả năng chi trả các cam kết khi đến hạn hoặc vì lý do nào đó có một số lượng lớn khách hàng tiền gửi rút vốn trước hạn. Đây là một trong các rủi ro rất quan trọng trong hoạt động Ngân hàng và được quan tâm đặc biệt.

Rủi ro về thanh khoản phát sinh chủ yếu từ xu hướng của các Ngân hàng là huy động ngắn hạn và cho vay trung, dài hạn và đây là một trong các rủi ro rất quan trọng trong các hoạt động Ngân hàng. Rủi ro thường xảy ra nếu như các khoản huy động sẽ phải hoàn trả theo yêu cầu của người gửi tiền, đặc biệt trong giai đoạn khủng hoảng thì người gửi tiền sẽ rút tiền ra nhiều hơn và rủi ro này thường có hiệu ứng dây chuyền từ một Ngân hàng sang các Ngân hàng lân cận. Do vậy, rủi ro thanh khoản là rất thực tế và thường trực trong hoạt động kinh doanh của các Ngân hàng. Trong trường hợp này, vai trò của Ngân hàng Trung Ương rất quan trọng trong việc ngăn chặn hiệu ứng dây chuyền của sự cố rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản cũng còn có thể phát sinh từ việc lệch kỳ hạn giữa tài sản nợ và tài sản có. Đây là một vấn đề khá phổ biến trong hệ thống Ngân hàng của các nền kinh tế chuyển đổi, đặc biệt đối với nền kinh tế tiền mặt và mức độ đô la hóa còn khá cao như Việt Nam.

Rủi ro thanh khoản là một trong các rủi ro rất quan trọng trong hoạt động ngân hàng kể từ khi thành lập và đi vào hoạt động. Ngân hàng luôn đảm bảo duy trì khả năng thanh khoản rất tốt và luôn tuân thủ các quy định về thanh khoản của NHNN.

Quản lý rủi ro thanh khoản tại VIETABANK thực hiện trên nguyên tắc: Tuân thủ nghiêm các quy định của NHNN về tỷ lệ an toàn vốn và thanh khoản trong hoạt động của Ngân hàng.

5. Rủi ro từ hoạt động ngoại bảng

Các hoạt động ngoại bảng của VIETABANK chủ yếu bao gồm các khoản cam kết cho vay, cam kết giao dịch hối đoái như cam kết mua/bán ngoại tệ có kỳ hạn (forward), quyền lựa chọn và các hình thức bảo lãnh. VIETABANK thực hiện chính sách bảo lãnh thận trọng. Phần lớn các khoản bảo lãnh đều có tài sản thế chấp. Hội đồng tín dụng quyết định các hạn mức bảo lãnh cấp cho các cá nhân và doanh nghiệp trên cơ sở được thẩm định chặt chẽ, được xem xét như khoản vay.

Hiện nay các dịch vụ bảo lãnh L/C, cam kết cho vay thanh toán L/C là một trong những nguồn thu lợi nhuận cho các ngân hàng cổ phần. Tuy nhiên tại VIETABANK, nguồn thu dịch vụ này còn thấp. Mặc dù vậy, các đối tượng khách hàng đều được thẩm định rất chặt chẽ về các yếu tố như:

- Có năng lực tài chính, bề dày hoạt động trong ngành nghề, có thị trường kinh doanh ổn định, có lịch sử tín dụng tốt với VIETABANK;
- Có phương án kinh doanh khả thi;
- Hàng hóa được tiêu thụ tốt trên thị trường;
- Tỷ lệ ký quỹ an toàn;
- Có tài sản đảm bảo để sử dụng dịch vụ thanh toán L/C.

6. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro phát sinh khi thị trường có biến động về giá (biến động tỷ giá giá ngoại tệ, biến động của lãi suất, biến động giá trên thị trường chứng khoán...). Theo chuẩn mực Quốc tế: rủi ro thị trường bao gồm rủi ro lãi suất, rủi ro thanh khoản, rủi ro ngoại hối, rủi ro danh mục đầu tư và các loại rủi ro ảnh hưởng đến hạng mục trên tài sản trên bảng cân đối.

7. Rủi ro luật pháp

Rủi ro luật pháp liên quan đến những sự cố hoặc sai sót trong quá trình hoạt động kinh doanh làm thiệt hại cho khách hàng và đối tác dẫn đến việc ngân hàng bị khởi kiện. Nguyên nhân dẫn đến rủi ro này thường là do con người hoặc hệ thống công nghệ thông tin. Để phòng

chống rủi ro này, Ngân hàng đã chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ. Hệ thống công nghệ thông tin của Ngân hàng thường được cải tiến để nâng cao tính ổn định, an toàn và bảo mật.

Lĩnh vực hoạt động của VIETABANK là tài chính – tiền tệ, là một lĩnh vực nhạy cảm và có ảnh hưởng sâu rộng đến nhiều mặt hoạt động của xã hội. Vì vậy, ngoài những văn bản quy phạm pháp luật chung của Nhà nước, hoạt động của VIETABANK còn được điều chỉnh bởi một hệ thống các văn bản dưới luật của Ngân hàng Nhà nước. Việc thay đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là văn bản của Ngân hàng nhà nước đều có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của VIETABANK. Tuy nhiên, với tình hình tài chính minh bạch, kinh nghiệm quản trị - điều hành – kiểm soát được đúc kết qua nhiều năm hoạt động, cùng với định hướng phát triển ổn định của Ngân hàng Nhà nước trong những năm gần đây đã tạo điều kiện thuận lợi cho VIETABANK thích ứng nhanh với những thay đổi từ hệ thống quy định pháp luật có liên quan.

8. Rủi ro hoạt động

Bao gồm toàn bộ các rủi ro phát sinh trong quá trình hoạt động, rủi ro về cơ cấu, hạn mức không phù hợp trong lĩnh vực kinh doanh nguồn vốn. Trong quá trình quản lý tín dụng, để quản lý rủi ro hoạt động và ngăn chặn những tổn thất có thể xảy ra, VIETABANK thường xuyên rà soát lại toàn bộ các chính sách, quy trình và thủ tục nghiệp vụ, giám sát đảm bảo rằng các nghiệp vụ luôn được kiểm tra phù hợp với quy định. Các cán bộ lãnh đạo đơn vị chịu trách nhiệm quản lý nhân viên và đảm bảo các nhân viên này tuân thủ các quy định quản lý được HĐQT ban hành, cũng như tuân thủ các quy định của pháp luật. Phòng pháp chế VIETABANK có trách nhiệm giám sát việc tuân thủ các quy định pháp lý của Ngân hàng. Phòng kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban kiểm soát đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong quá trình quản lý rủi ro hoạt động. Bộ phận này tiến hành xem xét đánh giá lại quy trình xử lý nghiệp vụ và thực hiện các đợt kiểm toán định kỳ theo kế hoạch hàng năm. Mục đích của các đợt kiểm tra này là đánh giá tình hình tuân thủ của các đơn vị đối với các chính sách và quy định của Ngân hàng. Kết quả kiểm tra sẽ được báo cáo lên Ủy ban quản lý rủi ro và Ban kiểm soát của Ngân hàng.

9. Rủi ro khác

Rủi ro khác liên quan đến các trường hợp bất khả kháng như: thiên tai, lụt lội, cháy nổ... Tại VIETABANK, trên toàn hệ thống từ Hội sở đến các chi nhánh, phòng giao dịch và công ty trực thuộc, tất cả tài sản bao gồm nhà và thiết bị làm việc (hệ thống máy tính, các thiết bị văn phòng...) đều được mua bảo hiểm chống rủi ro cháy nổ. Ngoài ra, do đặc trưng của hoạt động ngân hàng, tiền và các tài sản giữ hộ của khách hàng trong kho và tiền vận chuyển trên đường đi đều được mua bảo hiểm.

III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. TỔ CHỨC CHÀO BÁN

ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC

CÔNG TY TNHH MTV VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN - SJC

Ông Nguyễn Thành Long Chức vụ: Tổng Giám đốc

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

Ông Nguyễn Miên Tuấn Chức vụ: Thành viên HĐQT thường trực, Tổng Giám đốc

3. NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT Á (VIETABANK)

Ông Phạm Duy Hưng Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bà Huỳnh Phương Thảo Chức vụ: Kế toán trưởng

Ngân hàng TMCP Việt Á là đơn vị cung cấp số liệu trung thực và hợp lý.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ chào bán cổ phần của Công ty TNHH MTV Vàng bạc Đá quý Sài Gòn – SJC tại Ngân Hàng TMCP Việt Á do Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (Rồng Việt) lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty TNHH MTV Vàng bạc Đá quý Sài Gòn. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty TNHH MTV Vàng bạc Đá quý Sài Gòn và Ngân hàng TMCP Việt Á cung cấp.

IV. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Ngân hàng, VIETABANK, tổ chức phát hành	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á, gọi tắt là VIETABANK hoặc Ngân hàng Việt Á.
SJC, tổ chức chào bán	Công ty TNHH MTV Vàng bạc Đá quý Sài Gòn
Bản cáo bạch	Bản công bố thông tin của Ngân hàng TMCP Việt Á về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
Cổ phần	Vốn điều lệ Ngân hàng được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ đông	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần đã phát hành của VIETABANK.
Cổ tức	Số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận sau thuế của VIETABANK để chia cho cổ đông.
Điều lệ	Điều lệ của VIETABANK đã được Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng thông qua và đã được đăng ký tại Ngân hàng Nhà nước VN.
Vốn điều lệ	Số vốn do tất cả cổ đông đóng góp và được ghi vào Điều lệ của VIETABANK.
Năm tài chính	Tính từ 00 giờ ngày 01/01 đến 24 giờ ngày 31/12 năm dương lịch hàng năm.
Người liên quan	Cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây: <ul style="list-style-type: none">• Công ty mẹ và Công ty con (nếu có);• Công ty và người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của Công ty thông qua các cơ quan quản lý Công ty;• Công ty và những người quản lý Công ty đó;• Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở Công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của Công ty;• Bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của người quản lý doanh nghiệp hoặc của thành viên, cổ

đồng sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối.

Ròng Việt,
tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ròng Việt.

KPMG,
tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH KPMG

Ngoài ra, những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch có nội dung như sau:

ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
Ban TGD	Ban Tổng Giám đốc
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
UBND	Ủy ban Nhân dân
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
HSX	Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh
TSCĐ	Tài sản cố định
GCN ĐKKD	Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh
ĐVT	Đơn vị tính
CNTT	Công nghệ thông tin
NHNN	Ngân hàng Nhà nước
NH TMCP	Ngân hàng Thương mại Cổ phần
TCTD	Tổ chức tín dụng
TKTS	Tổng kết tài sản
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
VĐL	Vốn điều lệ
HĐTD	Hội đồng tín dụng

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu về Ngân hàng

- Tên gọi: **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT Á**
- Tên tiếng Anh: **VIETNAM ASIA COMMERCIAL JOINT STOCK BANK**
- Tên viết tắt: **VIETABANK**
- Trụ sở chính: 115 – 121 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (84.8) 38.292.497 Fax: (84.8) 38.230.336
- Website: www.vietabank.com.vn
- **Vốn điều lệ: 3.098.000.000.000 đồng**
(Ba ngàn không trăm chín mươi tám tỷ đồng)
- Giấy phép hoạt động: số 12/NH-GP do Thống đốc NHNN cấp ngày 09/05/2003
- Giấy CN ĐKKD: số 0302963695 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 19/06/2003; đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 19/09/2011.
- Ngành nghề kinh doanh:
 - + Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn dưới các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, tiếp nhận vốn ủy thác đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước, vay vốn của các tổ chức tín dụng khác;
 - + Cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá; hùn vốn và liên doanh theo luật định;
 - + Làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng;
 - + Kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc và thanh toán quốc tế;
 - + Nhận ủy thác đầu tư bằng ngoại tệ từ tổ chức, cá nhân nước ngoài;
 - + Mua bán hoặc làm đại lý mua bán các loại chứng khoán bằng ngoại tệ;
 - + Bảo lãnh các khoản vay trong nước và nước ngoài bằng ngoại tệ;
 - + Phát hành hoặc làm đại lý phát hành các giấy tờ có giá bằng ngoại tệ;
 - + Chiết khấu, tái chiết khấu, cầm cố các thương phiếu và giấy tờ có giá khác bằng ngoại tệ;
 - + Cung ứng các dịch vụ tư vấn cho khách hàng về ngoại hối.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Ngân hàng TMCP Việt Á được thành lập theo Quyết định số 440/2003/QĐ-NHNN ngày 09/05/2003 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trên cơ sở hợp nhất hai TCTD đã có nhiều năm hoạt động hiệu quả là Công ty tài chính cổ phần Sài Gòn và Ngân hàng TMCP Nông thôn Đà Nẵng.

Hoạt động kinh doanh của Ngân hàng TMCP Việt Á những năm qua luôn có mức phát triển cao về các chỉ tiêu kế hoạch về huy động, sử dụng vốn và kết quả kinh doanh do Hội đồng quản trị đề ra.

Qua các năm hoạt động, VIETABANK đã vinh dự nhận được các giải thưởng sau:

TT	GIẢI THƯỞNG	ĐƠN VỊ TRAO TẶNG
Năm 2006:		
1	Doanh nghiệp Việt Nam uy tín chất lượng 2006	Phòng Thương mại & Công nghiệp Việt Nam
2	Cúp vàng Topten ngành hàng thương hiệu Việt uy tín, chất lượng năm 2007	Thương hiệu Việt
3	Cúp vàng Topten Thương hiệu Việt lần thứ 3	Thương hiệu Việt
Năm 2007		
1	Giải cầu vàng Việt Nam 2007	Hội đồng bình chọn: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Bộ Tài chính; Hiệp hội doanh nghiệp vừa và nhỏ.
2	Giải thưởng Thương mại Dịch vụ 2007	Bộ Công Thương
3	Giấy chứng nhận VIETABANK thuộc 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2007	Báo điện tử Vietnamnet
Năm 2008		
1	Danh hiệu dịch vụ bán lẻ được hài lòng nhất do người tiêu dùng bình chọn năm 2008	Báo Tiếp thị
2	Giải Cúp vàng: “Công ty cổ phần hàng đầu Việt Nam” năm 2008	Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam; NHNN VN Trung tâm thông tin tín dụng; UBCK NN Tạp chí Chứng khoán VN; Công ty CK TM & Công nghiệp VN; CTCP văn hóa – thông tin Thăng Long

TT	GIẢI THƯỞNG	ĐƠN VỊ TRAO TẶNG
3	Giải thưởng “Thương hiệu mạnh Việt Nam 2008”	Thời báo kinh tế Việt Nam
4	Doanh nghiệp tiêu biểu năm 2008	Bộ thông tin và truyền thông – Đài truyền hình kỹ thuật số VTC
5	Bảng chứng nhận “ Thanh toán chất lượng cao trong lĩnh vực thanh toán quốc tế”	Standard Chartered Bank
6	Thương hiệu nổi tiếng 2008	Phòng Thương mại & Công nghiệp Việt Nam và Công ty Nielsen VN
Năm 2009		
1	Cúp vàng “ Thương hiệu chứng khoán uy tín - 2009”	Do Hiệp hội kinh doanh Chứng khoán Việt Nam (VASB), Tạp chí Chứng khoán Việt Nam (UBCKNN), Trung tâm thông tin tín dụng NHNN VN (CIC) và một số tổ chức khác phối hợp cùng một số cơ quan chức năng, tổ chức và thực hiện
2	“Thương hiệu mạnh Việt Nam năm 2009”	Thời báo kinh tế Việt Nam phối hợp với Bộ Công thương về việc bình chọn và trao giải thưởng
3	Thương hiệu nổi tiếng Việt Nam năm 2009	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Công ty AC Nielsen Việt Nam phối hợp thực hiện
4	Doanh nghiệp Thương mại Dịch vụ Tiêu biểu năm 2009	Bộ thông tin và truyền thông phối hợp với đài truyền hình kỹ thuật số VTC công nhận
5	Bảng thanh toán quốc tế chất lượng cao	Standard Chartered Bank cấp
Năm 2010		
1	Sản phẩm dịch vụ tốt nhất năm 2010	Báo Sài Gòn Tiếp thị và Câu lạc bộ hàng Việt Nam chất lượng cao bình chọn
2	Thương hiệu mạnh Việt Nam năm 2010	Thời báo kinh tế Việt Nam phối hợp với Bộ Công thương về việc bình chọn và trao giải thưởng.

Nguồn: VIETABANK

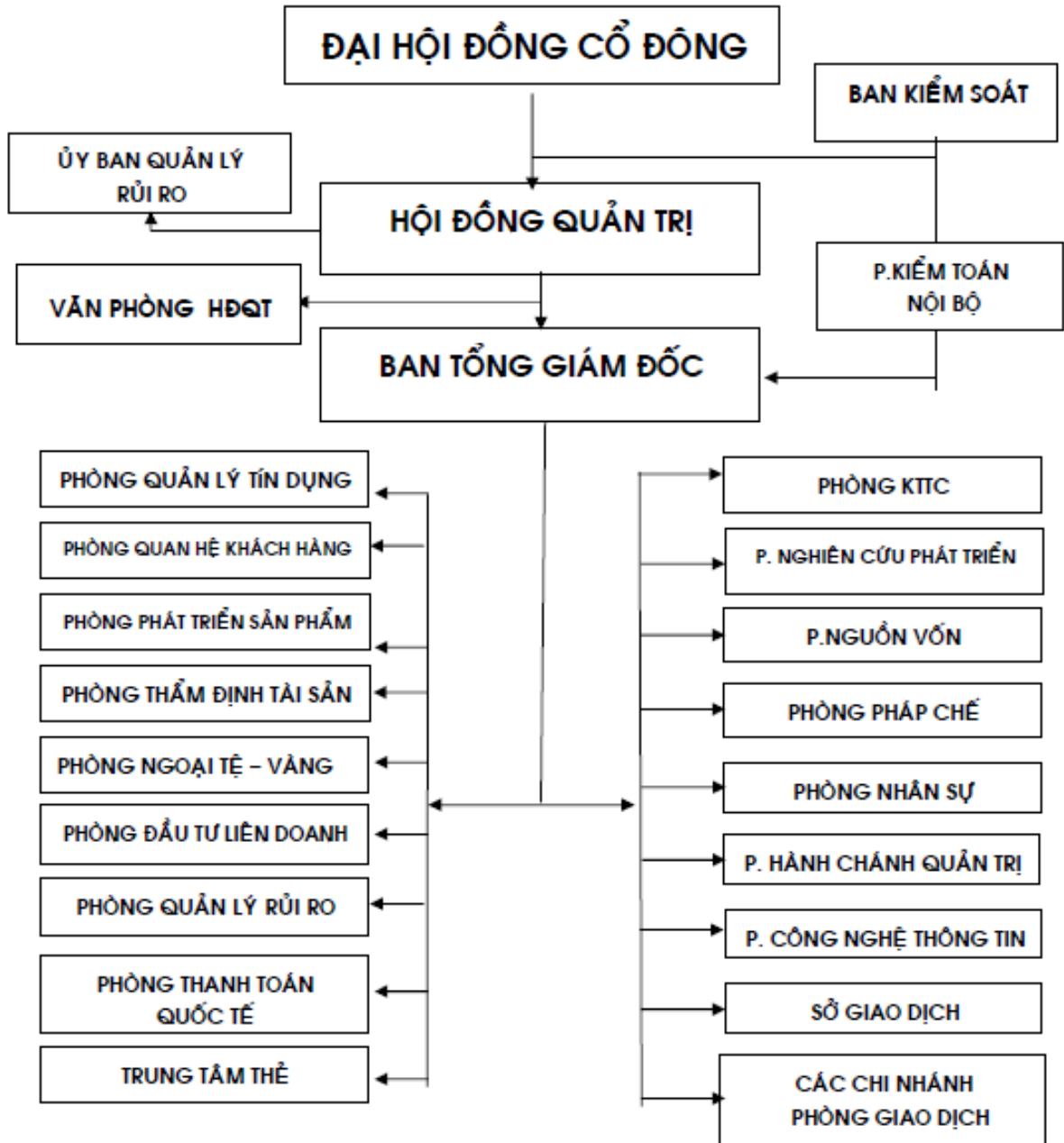
Năm 2009, mặc dù nền kinh tế vĩ mô đã có dấu hiệu hồi phục và đang trong xu hướng thoát khỏi suy thoái kinh tế, nhưng bối cảnh nền kinh tế có nhiều diễn biến phức tạp: thị trường chứng khoán cuối năm có xu hướng điều chỉnh giảm, kinh doanh bất động sản chưa có dấu hiệu hồi phục, thị trường ngân hàng có nhiều dấu hiệu gặp khó khăn trong huy động vốn và cho vay... nhưng VIETABANK vẫn duy trì tốt các hoạt động và có lãi. Tổng tài sản đến 31/12/2009 đạt 15.816 tỷ đồng, trong đó số dư huy động tiền gửi đạt 11.342 tỷ đồng (tăng hơn 2.808 tỷ đồng so với cuối năm 2008), dư nợ cho vay là 12.049 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 274 tỷ đồng tương đương 101,48% kế hoạch năm 2009.

Năm 2010, VIETABANK đứng trước những khó khăn và thách thức từ nền kinh tế thế giới như nguy cơ lạm phát gia tăng, nợ công Châu Âu và diễn biến phức tạp của kinh tế vĩ mô trong nước như lạm phát tăng cao, biến động về tỷ giá và giá vàng, tình hình thanh khoản của một số ngân hàng gặp nhiều khó khăn dẫn đến cuộc đua lãi suất huy động. Một mặt VIETABANK vừa chấp hành chủ trương, chính sách của NHNN vừa cân đối lại nguồn vốn và sử dụng vốn, đảm bảo thanh khoản và các tỷ lệ an toàn, tái cấu trúc lại bộ máy... cho phù hợp với tình hình thị trường và đáp ứng được các chuẩn mực quốc tế khi hai bộ Luật TCTC và Luật NHNN có hiệu lực vào ngày 01/01/2011. Tính đến 31/12/2010, tổng tài sản VIETABANK đạt 24.093 tỷ đồng (tăng 52% tương ứng tăng 8.203 tỷ đồng so với đầu năm) trong đó tổng số vốn huy động từ tổ chức kinh tế, dân cư và các tổ chức tín dụng đạt 20.285 tỷ đồng đạt 66,67% kế hoạch năm 2010, lợi nhuận trước thuế đạt 347 tỷ đồng đạt 57,64% kế hoạch năm 2010.

Đến thời điểm 30/06/2011: Tổng tài sản của VIETABANK đạt 22.619 tỷ đồng, trong đó số dư huy động tiền gửi đạt 18.456 tỷ đồng.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Sơ đồ cơ cấu tổ chức của VIETABANK:



Trụ sở - Sở Giao Dịch

Địa chỉ: 119-121 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1

Điện thoại: (84-08) - 38292497 Fax: (84-08) – 38230336

Email: vietabank@vietabank.com.vn

Chi nhánh, Phòng giao dịch, Quỹ tiết kiệm:**TP. Hồ Chí Minh**

CN Chợ Lớn 305A – 307 Hồng Bàng, P.11, Q.5, HCM	PGD Phùng Hưng 207 Hải Thượng Lãn Ông, F.13, Q.5, TP HCM
PGD Hồng Bàng 151 Hậu Giang, P.5, Q.6, HCM	PGD Quận 7 1213 Huỳnh tấn Phát, P.Phú Thuận, Q.7, HCM
PGD Quận 9 511 Đỗ Xuân Hợp, P.Phước Long B, Q.9, HCM	PGD Phú Lâm 127 Kinh Dương Vương, P.12, Q.6, HCM
PGD Lý Chiêu Hoàng Tầng trệt, Lô B Chung cư Lý Chiêu Hoàng, P. An Lạc, Q. Bình Tân	PGD Hòa Bình 44 Chiêu Anh Các, P5, Q5, HCM
CN Lạc Long Quân 343K Lạc Long Quân, P.5, Q.11, HCM	PGD Chợ Thiếc 102 Phó Cơ Điều, P.14, Q.11, HCM
PGD Âu Cơ 89 Âu Cơ, P.14, Q.11, HCM	PGD Bình Tân 321 đường Vành Đai Trong, P.Bình Trị Đông, Q.Bình Tân, HCM
CN Tân Bình 31 Lý Thường Kiệt, P.7, Q.TB, HCM	PGD Tân Phú 841 Luỹ Bán Bích, P.Tân Thành, Q.Tân Phú, HCM
PGD Trường Chinh 230 Trường Chinh, P.13, Q.TB, HCM	PGD Cộng Hoà 51 Cộng Hoà, P.4, Q.Tân Bình, HCM
PGD 3 Tháng 2 476 đường 3 tháng 2, P.14, Q.10, HCM	PGD Quang Trung 234 Quang Trung, P.10, Q.Gò Vấp, HCM
CN Sài Gòn 229 Nguyễn Đình Chiểu, P.5, Q.3, HCM	PGD Bà Chiểu 127K Đinh Tiên Hoàng, P.3, Q.Bình Thạnh, HCM
PGD Lê Văn Sỹ 52 Lê văn Sỹ, P.11, Q.Phú Nhuận, HCM	PGD Bình Thạnh 196 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.5, Q.BT
PGD Quận 10 219 Lý Thái Tổ, P.9, Q.10, HCM	CN Củ Chi 226 Tỉnh lộ 8, KP2, TT.Củ Chi, HCM
PGD Nam Sài Gòn 531 đường Nguyễn Thị Thập, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	PGD Trung Chánh 150/3 Nguyễn Ảnh Thủ, xã Trung Chánh, Huyện Hóc Môn

PGD Quận 3 282 Cách Mạng Tháng 8, P.10, Q.3, HCM	PGD Tân Quy Số 19, Tinh lộ 8, Ấp 1A, Xã Tân Thạnh Tây, H.Củ Chi, TP.HCM
PGD Thủ Thiêm 164 Trần Nãi, P.Bình An, Q.2, HCM	Quý Tiết Kiệm Tây Bắc Củ Chi Đường D3 Khu công nghiệp Tây bắc Củ Chi, Ấp Bàu Tre
Đồng Nai	
CN Đồng Nai 12/3 Đồng Khởi, Tân Hiệp, Biên Hoà, Đồng Nai	PGD Hồ Nai 20/5 Khu Phố 5, P.Tân Biên, Biên Hòa, Đồng Nai
Bình Dương	
CN Bình Dương 73A Hoàng Hoa Thám, P.Hiệp Thành, Thị Xã Thủ Dầu Một	PGD Lái Thiêu 103B Nguyễn Văn Tiết, Phường Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, Bình Dương
Đà Nẵng	
CN Đà Nẵng 33 Hùng Vương, Q.Hải Châu, Đà Nẵng	PGD TT Thương Nghiệp Đà Nẵng 284 Ông Ích Khiêm, P.Tân Chính, Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
PGD Sơn Trà 307 Ngô Quyền, P.An Hải Bắc, Q.Sơn Trà	PGD An Hải 31 Ngũ Hành Sơn, Quận Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng
PGD Trưng Nữ Vương 580 Trưng Nữ Vương, P.HTTây, Q.Hải Châu, Đà Nẵng	PGD Trần Cao Vân 878 Trần Cao Vân, Q.Thanh Khê
PGD Cẩm Lệ 138 Cách Mạng Tháng 8, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ	PGD Hòa Vang 264/1 Phạm Hùng, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng
Quảng Nam	
CN Hội An 02 Phan Chu Trinh, TX.Hội An, Tỉnh Quảng Nam	PGD Điện Bàn 69 Quốc lộ 1A, TT Vĩnh Điện, Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam
PGD Thăng Bình Thị trấn Hà Lam, H.Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam	PGD Tam Kỳ 602 Phan Châu Trinh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam
PGD Phan Chu Trinh 02 Đường Phan Chu Trinh, Tp. Hội An, Tỉnh Quảng Nam	

Quảng Ngãi	
CN Quảng Ngãi 27 Phan Đình Phùng, P.Trần Hưng Đạo, TP Quảng Ngãi	PGD Bình Sơn Tổ 10 KV 3, Thị trấn Châu Ổ, H.Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi
PGD Đức Phổ Khối 2, Quốc lộ 1A, thị trấn Đức Phổ, H.Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	PGD Thạch Trụ Khu dân cư 15, Quốc lộ 1A, thôn Thạch Trụ, xã Đức Lân, huyện Mộ Đức
PGD Lê Trung Đình 162-164 Lê Trung Đình, P.Nguyễn Nghiêm, Tp.Quảng Ngãi	Quý Tiết kiệm Sơn Tịnh Xóm 7, Thôn Trường Thọ Đông, Thị trấn Sơn Tịnh, Huyện Sơn Tịnh, Tỉnh Quảng Ngãi
Bình Định	
CN Quy Nhơn 273 Trần Hưng Đạo, P.Trần Hưng Đạo, TP Quy Nhơn	
Hà Nội	
CN Hà Nội 161 Đê La Thành, P.Nam Đồng, Q.Đống Đa, Hà Nội	PGD Đống Đa 137 Nguyễn Chí Thanh, P.LThượng, Q.Đống Đa, Hà Nội
PGD Ba Đình 42 Giang Văn Minh P.Đội Cấn, Q.Ba Đình, Hà Nội	PGD Phan Đình Phùng 41B Phan Đình Phùng, Q.Ba Đình, Hà Nội
PGD Kim Ngưu 493 Kim Ngưu, P.Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội	PGD Long Biên 167 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên, Hà Nội
PGD Hà Đông 600 đường Quang Trung, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Hà Nội	QTK Nguyễn Thượng Hiền Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Q.Hai Bà Trưng Hà Nội
QTK Số 4 208 Lạc Long Quân, P.Bưởi, Q.Tây Hồ, Hà Nội	
Cần Thơ	
CN Cần Thơ 4 Phan văn Trị, P.An Phú, Q.Ninh Kiều, TP Cần Thơ	PGD An Nghiệp 182 Trần Hưng Đạo, P.An Nghiệp, Q.Ninh Kiều, Cần Thơ
PGD Bình Thủy 95/1 CMT8 P. An Thới, Q.Bình Thủy, Cần Thơ	PGD Phú An 94 Đường 8, KDC Phú An, P.Phú Thứ, Q.Cái Răng, Cần Thơ
PGD Ninh Kiều 95 Xô Viết Nghệ Tĩnh, PAn Cư, Q.Ninh Kiều, Cần Thơ	PGD Thốt Nốt 558 Quốc lộ 91, Thị trấn Thốt Nốt, H.Thốt Nốt, Cần Thơ

PGD Cái Răng 440 Khu vực Yên Hạ, phường Lê Bình, quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ	PGD Thới Long 91E Khu vực 2, phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
An Giang	
CN An Giang 31/1 Trần Hưng Đạo, TP.Long Xuyên, Tỉnh An Giang	PGD Châu Phú 16 - 18 Hai Bà Trưng, Thị trấn Cái Dầu, H.Châu Phú, Tỉnh An Giang
PGD Châu Đốc 78 Nguyễn Văn Thoại, Thị xã Châu Đốc, Tỉnh An Giang	PGD Tân Châu 33 Nguyễn Văn cừ, Khóm Long Thạnh A, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang
PGD Long Xuyên 79 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Xuyên, Tp.Long Xuyên, Tỉnh An Giang	
Bạc Liêu	
CN Bạc Liêu 134F/3 Đường 23/8, P7, Thị xã Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu	PGD Hoàng Văn Thụ 51 Hoàng Văn Thụ, P.3,Thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
PGD Giá Rai 415 Quốc Lộ 1A, ấp 2, thị trấn Giá Rai, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu	PGD Hòa Bình - Bạc Liêu Số 51, ấp thị trấn A, Thị trấn Hòa Bình, Huyện Hòa Bình, Tỉnh Bạc Liêu
Đắk Lắk	
CN Buôn Ma Thuột 40 Hùng Vương, Phường Tự An, Tp.Buôn Ma Thuột	

Nguồn: VIETABANK

3. Cơ cấu bộ máy quản lý và điều hành

Cơ cấu Bộ máy quản lý và điều hành của VIETABANK bao gồm:

3.1. Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của ngân hàng.

Đại hội đồng cổ đông có nhiệm vụ và quyền hạn:

- a. Thông qua, sửa đổi, bổ sung điều lệ ngân hàng.
- b. Thảo luận và thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh, báo cáo kiểm toán, quyết toán tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, chia lợi tức cổ tức và trích lập, sử dụng các quỹ theo đề nghị của Hội đồng quản trị. Phương hướng, nhiệm vụ và ngân sách tài chính cho năm tài chính mới.
- c. Thảo luận và thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.

- d. Thành lập công ty trực thuộc.
- e. Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, mua lại, giải thể ngân hàng và Công ty trực thuộc của Ngân hàng.
- f. Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý và điều hành của Ngân hàng; Quy chế nhân viên, biên chế, quỹ lương, thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
- g. Quyết định đề án hoạt động đối ngoại.
- h. Quyết định phương án xây dựng cơ sở vật chất và trang bị kỹ thuật.
- i. Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp và tổ chức tín dụng khác.
- j. Thông qua phương án mua cổ phiếu bằng giá trị quyền sử dụng đất và các tài sản khác không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng.
- k. Quyết định các hợp đồng kinh tế, dân sự (không thuộc phạm vi, đối tượng điều chỉnh cấm hoặc hạn chế tại các điều 77, 78, 79, 80 của Luật các tổ chức tín dụng và văn bản hướng dẫn dưới luật) có giá trị lớn hơn 20% (hai mươi phần trăm) vốn tự có của Ngân hàng (theo quy định của NHNN) với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn và người có liên quan với họ.
- l. Quyết định nhưng thay đổi tại khoản 1 điều 31 Luật các tổ chức tín dụng, trừ những thay đổi về địa điểm Sở giao dịch, Chi nhánh, Văn phòng đại diện, về chuyển nhượng cổ phần có ghi tên quá quy định của NHNN và về Tổng giám đốc Ngân hàng.
- m. Quyết định giải pháp khắc phục các biến động lớn về tài chính của Ngân hàng.
- n. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nếu hết nhiệm kỳ hoặc bầu bổ sung thay thế.
- o. Xem xét sai phạm và quyết định các hình thức xử lý các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát gây thiệt hại cho cổ đông và Ngân hàng.

3.2. Hội đồng quản trị: do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản trị Ngân hàng, có toàn quyền nhân danh Ngân hàng để quyết định những vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị giữ vai trò định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm; chỉ đạo và giám sát hoạt động Ngân hàng thông qua Ban điều hành.

Hội đồng quản trị có nhiệm vụ và quyền hạn chính sau đây:

- a. Quản trị ngân hàng theo quy định của pháp luật và điều lệ VIETABANK.

- b. Quyết định những vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- c. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động cũng như những sai phạm trong quản lý, vi phạm điều lệ này và vi phạm pháp luật gây thiệt hại cho Ngân hàng.
- d. Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành của Sở giao dịch, Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Đơn vị sự nghiệp và Công ty trực thuộc của Ngân hàng.
- e. Phê duyệt phương án hoạt động kinh doanh do Tổng giám đốc đề nghị.
- f. Quy định về lãi suất, tỷ lệ hoa hồng, phí, mức tiền phạt đối với khách hàng theo quy định của pháp luật.
- g. Trích lập và sử dụng các quỹ, chia lợi tức cổ phần theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- h. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Ngân hàng, Giám đốc Sở giao dịch, Giám đốc Chi nhánh, Trưởng Văn phòng đại diện, Giám đốc Công ty trực thuộc, Giám đốc đơn vị sự nghiệp.
- i. Ban hành quy chế về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý ngoài các chức danh quy định tại Khoản 10 điều này.
- j. Ban hành quy chế nội bộ về hoạt động của Hội đồng quản trị, của Ban kiểm soát (Ban kiểm soát xây dựng quy chế hoạt động trên cơ sở quy định pháp luật hiện hành để Hội đồng quản trị ký ban hành).
- k. Ban hành quy định về tổ chức và hoạt động kiểm tra và kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật.
- l. Ban hành quy chế hoạt động của Sở giao dịch, Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Đơn vị sự nghiệp, Công ty trực thuộc.
- m. Ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể việc thực hiện các quy định của Nhà nước và của Ngân hàng nhà nước về hoạt động ngân hàng.
- n. Quyết định tiền lương, tiền thưởng cho Tổng giám đốc và phó Tổng giám đốc.
- o. Giám sát Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác và xem xét sai phạm của những người này gây thiệt hại cho Ngân hàng mình và thực hiện các biện pháp cần thiết để khắc phục.

p. Định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định tại điều 23 Luật Doanh Nghiệp

q. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ VIETABANK.

3.3. Ban kiểm soát: do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động kinh doanh, kiểm tra sổ sách kế toán, tài sản, các báo cáo, bản quyết toán năm tài chính và yêu cầu khắc phục sai phạm nếu có. Đồng thời Ban kiểm soát cũng chịu trách nhiệm giám sát hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Ngân hàng; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm; báo cáo cho ĐHĐCĐ tính chính xác, trung thực, hợp pháp, về báo cáo tài chính của Ngân hàng.

Ban kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn chính như sau:

a. Kiểm tra hoạt động tài chính của Ngân hàng; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra, kiểm toán nội bộ của Ngân hàng;

b. Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Ngân hàng; kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính của Ngân hàng khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc cổ đông lớn;

c. Thường xuyên báo cáo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động; tham khảo ý kiến Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

d. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính; hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Ngân hàng;

e. Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến hoạt động tài chính của Ngân hàng theo quy định của pháp luật;

f. Được sử dụng hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ của chính mình;

g. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của người quản lý quy định tại Điều 86 Luật Doanh nghiệp hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng;

h. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và điều lệ VIETABANK.

3.4. Ủy ban quản lý rủi ro (UBQLRR): là cơ quan do Hội đồng quản trị thành lập và trực thuộc Hội đồng quản trị. UBQLRR có nhiệm vụ giám sát toàn bộ công tác quản trị rủi ro trên mọi lĩnh

vực hoạt động của ngân hàng, đồng thời tham mưu cho Hội đồng quản trị các chính sách, biện pháp khắc phục và phòng ngừa rủi ro, nâng cao hiệu quả công tác quản trị điều hành của Ngân hàng.

Các chức năng chính của UBQLRR:

a. Dự báo các rủi ro và tham mưu cho Hội đồng quản trị VIETABANK định hướng thiết lập hệ thống quản trị rủi ro (rủi ro tín dụng, rủi ro lãi suất, rủi ro thanh khoản, rủi ro ngoại hối, rủi ro vận hành, rủi ro pháp lý,...) và xây dựng chính sách quản lý rủi ro áp dụng tại VIETABANK.

b. Quản lý, giám sát và điều phối hoạt động quản lý rủi ro trong toàn ngân hàng VIETABANK.

c. Nghiên cứu các mô hình quản lý rủi ro hiện đại, hiệu quả cao đang áp dụng tại các Ngân hàng bán lẻ trên toàn cầu để từng bước áp dụng tại VIETABANK.

3.5. Các hội đồng: Do HĐQT thành lập, làm tham mưu cho HĐQT trong việc quản trị ngân hàng, thực hiện chiến lược, kế hoạch kinh doanh; đảm bảo sự phát triển hiệu quả, an toàn và đúng mục tiêu đề ra.

3.6. Tổng giám đốc: là người chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước pháp luật về hoạt động hàng ngày của Ngân hàng. Giúp việc cho Tổng giám đốc là các Phó Tổng giám đốc, các Giám đốc khối, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và bộ máy chuyên môn nghiệp vụ.

Tổng giám đốc có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

a. Điều hành và quyết định các vấn đề có liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Ngân hàng theo đúng pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và quyết định của HĐQT; chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh của Ngân hàng.

b. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh thuộc thẩm quyền được quy định trong Quy chế do Hội đồng quản trị ban hành. Tuyển dụng, kỷ luật và cho thôi việc các nhân viên của Ngân hàng; quyết định lương và phụ cấp với người lao động kể cả cán bộ quản lý theo đúng pháp luật và quy chế do HĐQT ban hành.

c. Tổ chức thực hiện phương án hoạt động kinh doanh khi được HĐQT ban hành.

d. Đại diện Ngân hàng trong quan hệ quốc tế, tố tụng, tranh chấp, giải thể, phá sản.

e. Được quyết định áp dụng các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố) và chịu trách nhiệm trước những quyết định đó. Sau đó trong vòng 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ lúc quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền này, phải báo cáo ngay cho HĐQT, Ngân hàng nhà nước và các cơ quan Nhà nước khác có thẩm quyền để giải quyết tiếp.

f. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, NHNN và các cơ quan Nhà nước khác có thẩm quyền đối với việc thực hiện nhiệm vụ điều hành của mình.

g. Báo cáo Hội đồng quản trị, NHNN và các cơ quan Nhà nước khác có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

h. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty và Cơ cấu cổ đông

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty

Stt	Họ và tên	Địa chỉ	CMND/ ĐKKD	Tỷ lệ (%)
01	Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư Việt Phương	22 Tống Duy Tân, phường Hàng Bông, Hoàn Kiếm, Hà Nội	0103016068	11,62%
02	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Hòa Bình	Km 3, xã Khắc Niệm, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	2300335233	9,79%
03	Ngân hàng xuất nhập khẩu VN (EIB)	07 Lê Thị Hồng Gấm, Quận 1, TP. HCM	0301179079	8,51%
04	Văn phòng Thành ủy TP. HCM	127 Trương Định, Quận 3, TP. HCM	-	6,76%
Tổng Cộng				36,68%

Nguồn: Danh sách cổ đông ngày 30/06/2011 của VIETABANK

4.2. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/06/2011

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	SL cổ đông	Tỷ lệ (%)	SL cổ đông	Tỷ lệ (%)	SL cổ đông	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông tổ chức	40	61,21	-	-	40	61,21
2. Cổ đông cá nhân	1.923	38,79	-	-	1.923	38,79

Nguồn: Danh sách cổ đông ngày 30/06/2011 của VIETABANK

Ghi chú: Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 30/06/2011 của VIETABANK là 3.098 tỷ đồng.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của VIETABANK, những công ty mà VIETABANK đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với VIETABANK

5.1. Danh sách Công ty mà VIETABANK đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Công ty con: Công ty TNHH MTV Quản lý nợ & Khai thác Tài sản – NH Việt Á

Thành lập theo: Giấy phép hoạt động số 2764/QĐ-NHNN và Giấy phép kinh doanh số 0310540710 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp ngày 27/12/2010.

5.2. Danh sách Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với VIETABANK
Không có.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Ngành nghề kinh doanh chính của Ngân hàng:

6.1.1. Ngành nghề kinh doanh chính là kinh doanh tiền tệ, tín dụng:

a. Huy động vốn: Huy động vốn ngắn, trung và dài hạn theo các hình thức tiền gửi tiết kiệm, tiền gửi thanh toán, chứng chỉ tiền gửi; tiếp nhận vốn ủy thác đầu tư; nhận vốn từ các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước. Nguồn huy động bao gồm:

- Nguồn huy động từ các TCKT và dân cư, bao gồm:

- Tiền gửi thanh toán cá nhân và doanh nghiệp: là loại tiền gửi không kỳ hạn, được hưởng lãi suất không kỳ hạn và được sử dụng để thực hiện các giao dịch chuyển tiền thanh toán qua Ngân hàng... bao gồm các loại tiền gửi bằng VND, USD và vàng.

- Tiền gửi có kỳ hạn: là loại tài khoản tiền gửi được sử dụng với mục đích chủ yếu để hưởng lãi căn cứ vào kỳ hạn gửi, gồm các loại tiết kiệm VND, USD và vàng.

- Tiết kiệm dự thưởng: Tùy vào nhu cầu nguồn vốn hoạt động, VIETABANK có thể tổ chức huy động vốn dưới hình thức tiết kiệm dự thưởng, khi đó người gửi tiền ngoài khoản lãi tiền gửi được hưởng còn có các cơ hội trúng thưởng may mắn.

- Các chứng chỉ tiền gửi khác: là các loại hình sản phẩm tiết kiệm khác mà Ngân hàng cung cấp tạo điều kiện tiện ích nhất cho khách hàng.

- Nguồn vốn vay NHNN và các TCTD khác.

- Nguồn vốn tiền gửi cho Kho bạc Nhà nước và các TCTD khác

b. Nghiệp vụ tín dụng: Cho vay ngắn, trung và dài hạn; chiết khấu thương phiếu, công trái và giấy tờ có giá. Các nghiệp vụ tín dụng chính bao gồm:

- Cho vay phát triển sản xuất, kinh doanh: là tài trợ vốn cho khách hàng nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa và dịch vụ.
- Cho vay đầu tư dự án như: cho vay đền bù giải tỏa, cho vay xây dựng cơ sở hạ tầng (điện, nước, đường xá, cầu, cầu cống).
- Cho vay xây dựng nhà xưởng, mua sắm máy móc thiết bị, cho vay xây dựng cao ốc văn phòng, chung cư.
- Cho vay phát triển kinh tế nông nghiệp: là tài trợ cho khách hàng ở khu vực nông thôn nhằm đáp ứng nhu cầu cho sản xuất nông nghiệp, các ngành nghề kinh doanh hàng hóa và dịch vụ nông nghiệp.
- Cho vay tiêu dùng: là tài trợ vốn cho khách hàng nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tiêu dùng như: mua sắm vật dụng sinh hoạt gia đình, đóng học phí du lịch,...
- Cho vay mua bất động sản: là tài trợ vốn cho khách hàng nhằm bổ sung phần vốn thiếu hụt trong xây dựng, sửa chữa nhà cửa, vật kiến trúc, thanh toán tiền mua bất động sản.
- Tài trợ nhu cầu vốn ngắn hạn.
- Tài trợ xuất nhập khẩu.

c. Nghiệp vụ bảo lãnh:

- Bảo lãnh thực hiện hợp đồng: Đảm bảo khả năng và kế hoạch thực hiện hợp đồng của khách hàng nếu hợp đồng được ký kết.
- Bảo lãnh dự thầu: là bảo lãnh cho doanh nghiệp đang chuẩn bị tham gia vào đợt đấu thầu, giúp cho doanh nghiệp có đủ điều kiện tham gia vào một giao dịch đấu thầu mà việc phải có bảo lãnh của Ngân hàng là bắt buộc theo yêu cầu của chủ thầu.
- Bảo lãnh thanh toán: Bảo lãnh với bên thứ ba về việc cam kết sẽ thanh toán thay cho khách hàng trong trường hợp khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ của mình khi đến hạn.
- Bảo lãnh vay vốn: là phát hành bảo lãnh cho bên thứ ba khác về việc cam kết trả nợ thay cho khách hàng trong trường hợp khách hàng không trả nợ, hoặc không trả nợ đầy đủ, đúng hạn.

d. Dịch vụ chuyển tiền:

- Chuyển tiền trong nước: Thực hiện dịch vụ chuyển và nhận tiền theo yêu cầu của khách hàng tại các tỉnh thành trên lãnh thổ Việt Nam;
 - Chuyển tiền trong cùng hệ thống;
 - Chuyển tiền ngoài hệ thống;
 - Chuyển tiền ngân hàng liên kết dịch vụ;
 - Chuyển tiền ra nước ngoài: Thực hiện các dịch vụ nhằm hỗ trợ khách hàng chuyển tiền, ngoại tệ ra nước ngoài để sử dụng vào mục đích công tác, thanh toán tiền hàng, du học,...
 - Chuyển tiền từ nước ngoài về Việt nam: nhận tiền chuyển về của khách hàng đang sinh sống, làm việc ở nước ngoài cho người thân thông qua các công ty kiều hối, công ty chuyển tiền.
- e. Đầu tư tài chính, đầu tư vào chứng khoán và các tổ chức kinh tế...
- f. Nghiệp vụ kinh doanh vàng, ngoại tệ.
- g. Dịch vụ thẻ ATM, dịch vụ chi hộ lương, dịch vụ SMS banking.
- h. Các nghiệp vụ Ngân hàng khác: làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng, cung cấp các dịch vụ về đầu tư...

6.1.2. Tình hình hoạt động kinh doanh:

VIETABANK luôn phấn đấu là ngân hàng thương mại bán lẻ hoạt động năng động, sản phẩm phong phú, công nghệ hiện đại, kinh doanh an toàn hiệu quả và tăng trưởng bền vững. Với định hướng đa dạng hóa sản phẩm và hướng đến khách hàng để trở thành ngân hàng bán lẻ, VIETABANK hiện đang thực hiện đầy đủ các chức năng của một ngân hàng bán lẻ. Danh mục sản phẩm của VIETABANK rất tập trung vào cá nhân và doanh nghiệp vừa và nhỏ. Trong huy động vốn, VIETABANK là ngân hàng có nhiều sản phẩm tiết kiệm cả về nội tệ lẫn ngoại tệ đặc biệt là vàng, thu hút mạnh nguồn vốn nhàn rỗi trong dân cư. Các sản phẩm tín dụng mà VIETABANK cung cấp rất phong phú, nhất là dành cho khách hàng cá nhân. Ngoài ra VIETABANK cũng cung cấp danh mục đa dạng các sản phẩm ngân quỹ và thanh toán. Với hệ thống công nghệ thông tin tiên tiến, các dịch vụ thanh toán, chuyển tiền được xử lý nhanh chóng, chính xác và an toàn với nhiều tiện ích cộng thêm cho khách hàng. Thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại tệ và vàng cũng là những mảng kinh doanh truyền thống và mạnh của VIETABANK từ nhiều năm nay.

a. Về huy động vốn:

- Năm 2009:

- Vốn huy động tiền gửi các tổ chức kinh tế và dân cư:

Năm 2009 tuy có những yếu tố khó khăn trong quá trình huy động vốn nhưng số dư tiền gửi TCKT và dân cư tại VIETABANK đến 31/12/2009 vẫn có kết quả khả quan đạt 10.810 tỷ đồng, tăng 3.362 tỷ đồng, tăng 45,2% so với năm trước. Trong đó, số dư tiền gửi tiết kiệm đạt 9.100 tỷ đồng, tăng 44% so với đầu năm, chiếm 84% trong tổng vốn huy động; số dư tiền thanh toán đạt 1.710 tỷ đồng, tăng 53% so với đầu năm, chiếm 16% trong tổng vốn huy động. Cụ thể:

❖ Phân theo hình thái tiền tệ: số dư huy động bằng VNĐ đạt 6.813 tỷ đồng, so với đầu năm tăng 2.074 tỷ đồng, chiếm 63%; bằng vàng đạt 3.334 tỷ đồng, tăng 1.109 tỷ đồng, chiếm 31%; bằng ngoại tệ đạt 663 tỷ đồng, tăng 179 tỷ đồng, chiếm 6% trong tổng vốn huy động.

❖ Phân theo kỳ hạn: tiền gửi không kỳ hạn đạt 632 tỷ đồng, so với đầu năm tăng 283 tỷ đồng, tốc độ tăng 81%; tiền gửi có kỳ hạn đạt 10.178 tỷ đồng, so với đầu năm tăng 3.079 tỷ đồng, tốc độ tăng 43%.

❖ Phân theo loại hình doanh nghiệp: tiền gửi khách hàng doanh nghiệp đạt 1.591 tỷ đồng, so với đầu năm tăng 592 tỷ đồng, tốc độ tăng 53%; tiền gửi khách hàng cá nhân đạt 9.219 tỷ đồng, so với đầu năm tăng 2.770 tỷ đồng, tốc độ tăng 43%.

❖ Số dư ký quỹ, giữ hộ: Tính đến 31/12/2009 đạt 2.551 tỷ đồng, so với đầu năm tăng 2.493 tỷ đồng. Trong đó VNĐ đạt 1.310 tỷ đồng, tăng 1.281 tỷ đồng; bằng vàng đạt 1.241 tỷ đồng, tăng 1.211 tỷ đồng.

❖ Doanh số huy động trong kỳ đạt 94.609 tỷ đồng, so với năm trước tăng 42%, doanh số chi trả đạt 91.247 tỷ đồng, tăng 43%

- Vốn huy động từ Ngân hàng Nhà nước và các TCTD khác:

Việc tăng số dư huy động tiền gửi TCKT và dân cư tạo điều kiện cho VIETABANK chủ động hơn về nguồn vốn, giảm huy động từ NHNN và các TCTD khác. Tính đến 31/12/2009 số dư là 533 tỷ đồng, so với đầu năm giảm 554 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 4,93% trong số dư huy động. Việc huy động vốn từ thị trường này được thực hiện linh hoạt nhằm đáp ứng nhu cầu thanh toán ngắn hạn của Ngân hàng.

- Năm 2010

Tính đến ngày 31/12/10, tổng tài sản của VIETABANK đạt 24.093 tỷ đồng, tăng 8.203 tỷ đồng, tốc độ tăng 52% so đầu năm, trong đó:

- Vốn huy động tiền gửi các tổ chức kinh tế và dân cư:

Số dư tiền gửi TCKT, dân cư và phát hành giấy tờ có giá tính đến ngày 31/12/2010 đạt 13.468 tỷ đồng, tăng 2.658 tỷ đồng, tốc độ tăng 24,58% so đầu năm, đạt 74,92% kế hoạch năm 2010. Cụ thể:

❖ Phân theo hình thái tiền tệ: Số dư huy động bằng VNĐ đạt 8.062 tỷ đồng, tăng 1.249 tỷ đồng (18,33%) so với đầu năm; Số dư huy động bằng ngoại tệ đạt 45,23 triệu USD tương đương 882 tỷ đồng, tăng 11,23 triệu USD tương đương tăng 219 tỷ đồng với tốc độ tăng (+33%) so với đầu năm; Số dư huy động bằng vàng đạt 125.605 lượng tương đương 4.524 tỷ đồng, giảm 685,4 lượng tương đương tăng 1.190 tỷ đồng, tốc độ tăng 35,7% so đầu năm.

❖ Phân theo kỳ hạn: Tiền gửi không kỳ hạn đạt 512 tỷ đồng, giảm 120 tỷ đồng (-18,98%) so đầu năm; Tiền gửi có kỳ hạn dưới 12 tháng đạt 11.699 tỷ đồng, tăng 1.781 tỷ đồng (+17,84%) so đầu năm; Tiền gửi có kỳ hạn trên 12 tháng đạt 1.257 tỷ đồng, giảm 442 tỷ đồng (-26%) so đầu năm.

- Vốn huy động từ NHNN và các TCTD khác:

Tổng huy động thị trường 2 đạt 6.817 tỷ đồng tăng 6.284 tỷ đồng so với đầu năm, trong đó tiền gửi TCTD đạt 6.190 tỷ đồng; vay NHNN 627 tỷ đồng. Việc đẩy mạnh huy động trên thị trường 2 đã giúp cân đối nguồn vốn huy động của Ngân hàng.

- Vốn điều lệ:

Tính đến ngày 31/12/2010, mức vốn điều lệ là 2.937 tỷ đồng, đạt 98% so với kế hoạch năm 2010 và so với yêu cầu tăng vốn theo Nghị định 141/2006/NĐ-CP của Chính phủ và tạo điều kiện bổ sung năng lực tài chính cho hoạt động của ngân hàng. Đến 05/03/2011 với 161 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu, vốn điều lệ của VIETABANK sẽ là 3.098 tỷ đồng.

b. Về hoạt động tín dụng:

VIETABANK thực hiện chính sách tín dụng thận trọng và phân tán rủi ro. Trong các năm qua, hoạt động tín dụng của VIETABANK luôn đạt mức tăng trưởng tốt. Các sản phẩm của VIETABANK đáp ứng nhu cầu đa dạng của mọi thành phần kinh tế, cung cấp nhiều sản phẩm tín dụng như cho vay bổ sung vốn lưu động, tài trợ và đồng tài trợ các dự án đầu tư, cho vay sinh hoạt tiêu dùng, cho vay sửa chữa nhà, cho vay mua nhà, cho vay du học, cho vay cán bộ công nhân viên, tài trợ xuất nhập khẩu,...

VIETABANK đã hướng hoạt động tín dụng theo mục tiêu nâng cao chất lượng tín dụng đi đôi với việc kiểm soát chặt chẽ nợ quá hạn và nợ xấu, đẩy mạnh cho vay đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ, mở rộng hạn mức tín dụng đối với khách hàng có uy tín.

- Năm 2009:

Tổng dư nợ tín dụng tính đến 31/12/2009 đạt 12.049 tỷ đồng, tăng 5.415 tỷ đồng, tốc độ tăng 82% so đầu năm, đạt 120% kế hoạch 2009. Trong đó, dư nợ cho vay đầu tư vàng 2.201 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 18%; cho vay các TCKT và cá nhân 9.841 tỷ đồng, chiếm 82%. Cụ thể:

- Phân theo kỳ hạn: dư nợ cho vay ngắn hạn đạt 8.549 tỷ đồng, tăng 3.866 tỷ đồng, tốc độ tăng 83% so với đầu năm, chiếm tỷ trọng 71%; dư nợ cho vay trung, dài hạn đạt 3.493 tỷ đồng, tăng 1.543 tỷ đồng, tốc độ tăng 79% so với đầu năm, chiếm 29% tổng dư nợ.

- Phân theo hình thái tiền tệ: dư nợ cho vay VNĐ đạt 9.200 tỷ đồng, tăng 4.318 tỷ đồng so với đầu năm, chiếm tỷ trọng 76%; vàng đạt 2.532 tỷ đồng, tăng 948 tỷ đồng, chiếm 21%; ngoại tệ đạt 310 tỷ đồng, tăng 143 tỷ đồng, chiếm 3%/tổng dư nợ.

- Phân theo loại hình doanh nghiệp: dư nợ cho vay khách hàng cá nhân đạt 7.059 tỷ đồng, so với đầu năm tăng 3.425 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 59%; dư nợ cho vay khách hàng doanh nghiệp đạt 4.983 tỷ đồng, tăng 1.984 tỷ đồng, chiếm 41%/ tổng dư nợ.

- Tỷ lệ cho vay đầu tư, kinh doanh chứng khoán chiếm 0,13%/Vốn điều lệ.

- Số dư bảo lãnh đạt 136 tỷ đồng, so với đầu năm tăng 60%, trong đó doanh số bảo lãnh trong kỳ đạt 220 tỷ đồng.

- Doanh số cho vay trong kỳ đạt 44.393 tỷ đồng, so với năm trước tăng 295%, doanh số thu nợ đạt 38.984 tỷ đồng, so với năm trước tăng 276%.

- Dư Nợ xấu tính đến 31/12/2009 là 157,96 tỷ đồng, so với đầu năm tăng 38,6 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 1,31% trên tổng dư nợ, trong đó:

- ❖ Nợ nhóm 3: 21,98 tỷ đồng, so với đầu năm giảm 16,67 tỷ đồng.

- ❖ Nợ nhóm 4: 39,3 tỷ đồng, so với đầu năm tăng 14,84 tỷ đồng.

- ❖ Nợ nhóm 5: 96,68 tỷ đồng, so với đầu năm tăng 40,47 tỷ đồng.

- Năm 2010

- Cho vay các tổ chức kinh tế và dân cư:

Tính đến 31/12/2010, số dư cho vay của VIETABANK đạt 13.290 tỷ đồng, tăng 1.248 tỷ đồng, (tương ứng tăng 10,4%) so với đầu năm, đạt 88% kế hoạch năm. Tuy nhiên do tình hình đầu năm có số dư cho vay trên sàn vàng là 2.220 tỷ đồng, trong quý I/2010 đã rút hết số dư nợ này do sàn vàng đóng cửa theo quyết định của NHNN, do vậy nếu loại trừ số dư cho vay sàn vàng thì mức tăng trưởng so đầu năm là 35,31%.

❖ Phân theo đối tượng khách hàng: Khối khách hàng doanh nghiệp đạt 7.253 tỷ đồng chiếm 54,67%/tổng dư nợ; Khối khách hàng cá nhân đạt 6.037 tỷ đồng chiếm 45,43%/tổng dư nợ.

❖ Phân theo kỳ hạn:

+ Cho vay ngắn hạn: Dư nợ cho vay ngắn hạn đạt 7.658 tỷ đồng, trong đó số dư bằng VNĐ đạt 6.496 tỷ đồng, bằng vàng đạt 955 tỷ đồng, ngoại tệ đạt 207 tỷ đồng, ngắn hạn giảm 891 tỷ (tương ứng giảm 10,4%) so đầu năm; Cho vay ngắn hạn chiếm 57,6%/tổng dư nợ.

+ Cho vay trung hạn: Dư nợ cho vay trung hạn đạt 4.410 tỷ đồng, trong đó số dư bằng VNĐ đạt 3.279 tỷ, vàng đạt 1.047 tỷ, ngoại tệ đạt 84 tỷ; Tăng 2.082 tỷ đồng (tương ứng tăng 89,1%) so đầu năm; Cho vay trung hạn chiếm 33,18%/tổng dư nợ.

+ Cho vay dài hạn: Dư nợ cho vay dài hạn đạt 1.222 tỷ đồng, trong đó số dư bằng VNĐ đạt 721 tỷ, vàng đạt 318 tỷ, ngoại tệ đạt 183 tỷ; tăng 57 tỷ đồng (tương ứng tăng 4,9%) so đầu năm. Cho vay dài hạn chiếm 9,19%/tổng dư nợ.

❖ Phân theo hình thái tiền tệ: Dư nợ cho vay VNĐ đạt 10.497 tỷ đồng, tăng 1.297 tỷ đồng (tương ứng tăng 14,1%) so đầu năm, chiếm tỷ trọng 78,9%/tổng dư nợ; Dư nợ cho vay bằng vàng đạt 64.417 lượng (tương đương 2.320 tỷ đồng), giảm 31.499 lượng (giảm 212 tỷ đồng); chiếm tỷ trọng 17,5%/tổng dư nợ; Dư nợ cho vay ngoại tệ đạt 24,27 triệu USD (tương đương 473 tỷ đồng), tăng 8,37 triệu USD (tương đương 163 tỷ đồng) so đầu năm, chiếm tỷ trọng 3,6%/tổng dư nợ.

- Sử dụng vốn thị trường 2

VIETABANK gửi và cho vay tại các TCTD khác: Tổng số đạt 2.224 tỷ đồng, tăng 1.608 tỷ đồng so đầu năm (tăng 3,6 lần).

- Dư nợ xấu: Đến ngày 31/12/2010 là 334,69 tỷ đồng, tăng 76,7 tỷ đồng so đầu năm, chiếm tỷ lệ 2,52% trên tổng dư nợ.

- ❖ Nợ nhóm 3: 50,08 tỷ đồng, tăng 28,1 tỷ đồng so đầu năm.

- ❖ Nợ nhóm 4: 92,89 tỷ đồng, tăng 53,59 tỷ đồng so đầu năm.

- ❖ Nợ nhóm 5: 191,71 tỷ đồng, tăng 95,03 tỷ đồng so đầu năm.

Đối tượng khách hàng của VIETABANK bao gồm:

- Cá nhân: Là những người có thu nhập ổn định tại các khu vực thành thị và vùng kinh tế trọng điểm. Với mục tiêu phấn đấu trở thành một ngân hàng bán lẻ đa năng hiện đại, VIETABANK tập trung phát triển nhiều sản phẩm phục vụ khách hàng cá nhân bằng các sản

phẩm đa dạng, tính phổ cập, tiêu chuẩn hoá cao và áp dụng tối đa công nghệ thông tin như: Home Banking, SMS Banking, Internet Banking, Advance Card....

- Doanh nghiệp: Là các doanh nghiệp vừa và nhỏ có lịch sử hoạt động hiệu quả.

c. Về hoạt động kinh doanh vàng và ngoại tệ:

VIETABANK là ngân hàng có thế mạnh về huy động và cho vay bằng vàng, VIETABANK hiện đang là một trong những ngân hàng hàng đầu trong lĩnh vực này. VIETABANK cũng được NHNN cho phép kinh doanh vàng trên tài khoản. Lợi nhuận từ kinh doanh vàng đóng góp đáng kể vào hiệu quả chung của toàn ngân hàng.

Năm 2009, với những diễn biến của vàng và ngoại tệ trên thế giới, giá vàng và ngoại tệ trong nước cũng diễn biến phức tạp. Hoạt động kinh doanh này gặp nhiều khó khăn, doanh số kinh doanh giảm mạnh so với năm trước, cụ thể:

- Kinh doanh vàng: Tổng doanh số mua vào là 1.547.588 lượng; tổng doanh số bán ra là 1.579.523 lượng, giảm 47%.
- Kinh doanh ngoại tệ: Tổng doanh số mua vào là 431.295 ngàn USD; tổng doanh số bán ra là 435.498 ngàn USD, giảm 83%.

Năm 2010 tiếp tục là năm không thuận lợi đối với hoạt động kinh doanh vàng trên thị trường trong nước và quốc tế. Hoạt động kinh doanh ngoại hối vẫn còn nhiều hạn chế ảnh hưởng đến khả năng cung cấp ngoại tệ cho dịch vụ thanh toán quốc tế, cụ thể:

- Kinh doanh vàng: Tổng doanh số mua vào là 1.639.480 lượng, tăng 8% so với năm trước; tổng doanh số bán ra là 1.640.739 lượng, tăng 7,06% so với năm trước.
- Kinh doanh ngoại tệ: Tổng doanh số mua vào là 631,1 triệu USD, tăng 45,75% so với năm trước; tổng doanh số bán ra là 632,9 triệu USD, tăng 37,14% so với năm trước.

d. Dịch vụ thanh toán quốc tế:

Doanh số hoạt động thanh toán quốc tế năm 2009 so với năm trước cũng bị giảm sút do tác động từ các yếu tố do biến động tỷ giá, nguồn ngoại tệ khan hiếm,..., cụ thể:

- Doanh số chi trả hộ - kiều hối đạt 103 tỷ đồng, giảm 23%.
- Doanh số dịch vụ hối đoái đạt 2.403 ngàn USD, tăng 90%.
- Dịch vụ thanh toán xuất nhập khẩu: tổng doanh số đạt 74.714 ngàn USD, tăng 55%, trong đó:

❖ Nhập khẩu:

- + L/C: đạt 23.366 ngàn USD, tăng 60%.

- + Nhờ thu: đạt 682 ngàn USD, giảm 53%.
- + Chuyển tiền đi TTR: đạt 21.455 ngàn USD, tăng 68%

❖ **Xuất khẩu:**

- + L/C và nhờ thu: đạt 29.211 ngàn USD, tăng 50%.

Năm 2010, biến động tỷ giá, nguồn ngoại tệ khan hiếm, chất lượng dịch vụ chưa cao, tỷ lệ khách hàng có hoạt động xuất nhập khẩu trong hệ thống VIETABANK thấp (chỉ đạt 3 - 5% trên tổng số khách hàng). Tính đến ngày 31/12/2010, hoạt động thanh toán quốc tế đạt:

- Doanh số hàng nhập năm 2010: trị giá 62,1 triệu USD, tăng 36,45%
- Doanh số hàng xuất cả năm 2010: trị giá 15,6 triệu USD, giảm 46,58%
- Dịch vụ hối đoái cả năm 2010: trị giá 4,4 triệu USD, tăng 83,33%
- Thu phí gồm lãi chiết khấu cả năm đạt 6,81 tỷ đồng, đạt 87,4% kế hoạch.

e. Hoạt động thẻ:

Mặc dù kinh doanh thẻ vẫn còn gặp nhiều khó khăn nhưng VIETABANK vẫn quyết tâm chú trọng đến công tác phát triển thẻ, không ngừng tăng thu hút lượng khách hàng tham gia và tăng doanh số thanh toán qua thẻ bằng nhiều giải pháp. Các dịch vụ thẻ ngày đa dạng hơn như thu phí truyền hình cáp, tiền điện, các thẻ đồng thương hiệu... Tính đến ngày 31/12/2010, số thẻ hoạt động là 55.402 thẻ, tăng 23.309 chiếc, tốc độ tăng 72,46% so với đầu năm, số lượng máy ATM đạt 45 máy.

f. Hoạt động ngân hàng đại lý:

Quan hệ ngân hàng đại lý nhằm mục đích hỗ trợ và phát triển các hoạt động thanh toán quốc tế, chuyển tiền, mua bán và kinh doanh ngoại tệ, vàng,... Dịch vụ thanh toán quốc tế tại VIETABANK rất đa dạng, VIETABANK thực hiện đầy đủ các nghiệp vụ như chuyển tiền (TTR), nhờ thu (D/A, D/P), tín dụng chứng từ, chiết khấu bộ chứng từ xuất khẩu,... với chi phí hợp lý và cạnh tranh. Với khả năng thanh toán quốc tế trực tiếp thông qua mạng SWIFT, VIETABANK luôn cung cấp cho khách hàng các dịch vụ thanh toán quốc tế nhanh chóng và hiệu quả.

g. Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh đang thực hiện:

- Mở rộng mạng lưới hoạt động.

Nhận thức được tầm quan trọng của mạng lưới giao dịch, nên năm 2009 nền kinh tế có nhiều biến động khó khăn nhưng VIETABANK cũng đã cố gắng phát triển thêm 15 điểm hoạt động, nâng tổng số điểm hoạt động của VIETABANK trên toàn quốc lên 61 điểm trên cả nước.

Năm 2010, VIETABANK tiếp tục mở rộng mạng lưới hoạt động theo hướng phù hợp với yêu cầu và tốc độ tăng trưởng trong hoạt động, theo tiêu chí an toàn trong quản lý vận hành hệ thống. Tính đến ngày 31/12/2010 tổng số điểm giao dịch của VIETABANK đã được nâng lên 78 điểm trên cả nước, tăng 17 điểm so với năm trước. Các điểm giao dịch mới gồm: 1 Sở Giao dịch, 2 Chi nhánh và 11 PGD, 3 QTK mới, nâng cấp 1 PGD Bình Dương lên thành Chi nhánh Bình Dương. Ngoài ra, VIETABANK đã xin được giấy phép hoạt động và đang xúc tiến triển khai hoạt động công ty con của Ngân hàng là Công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản.

- Phát triển sản phẩm dịch vụ ngân hàng:

Ngân hàng rất chú trọng vào việc phát triển những sản phẩm mới đa dạng và tiện ích để tạo thuận lợi cho giao dịch của khách hàng. Trong năm 2010 VIETABANK đã triển khai nhiều sản phẩm huy động và các sản phẩm cho vay mới, chương trình huy động dự thưởng “Gửi một lần trúng mỗi ngày” và “Trúng vàng mỗi ngày – Trúng SH mỗi tuần”, “chương trình ưu đãi cho khách hàng bán vàng gửi VNĐ”... đã giúp giữ được thị phần huy động vốn. Về sản phẩm cho vay mới, đã chú trọng hơn đến các doanh nghiệp vừa và nhỏ, khách hàng cá nhân như: chương trình dự án tài chính nông thôn RDFII, thực hiện các dịch vụ thu hộ tiền điện qua SMS Banking, phí truyền hình cáp, cước viễn thông, mở tài khoản tại nhà cho khách hàng, sản phẩm ngân hàng điện tử...

- Công tác hiện đại hóa Ngân hàng:

Trong năm 2009 VIETABANK đã tập trung vào các công việc sau:

- Xây dựng các giải pháp an ninh, bảo mật cơ sở dữ liệu, phân quyền sử dụng.
- Tiếp tục thực hiện hoàn tất việc thành lập Trung tâm Công nghệ Thông tin, hoàn tất công việc triển khai chương trình Core Banking mới.
- Triển khai các đường truyền VPN dự phòng cho toàn hàng, nhằm hạn chế các rủi ro có thể xảy ra ảnh hưởng đến các hoạt động giao dịch của ngân hàng khi đường truyền chính gặp sự cố.
- Phát triển mô hình quản lý ngân hàng hiện đại, theo hướng tự động hóa toàn bộ hệ thống, đổi mới quy trình, thủ tục và phương thức hoạt động phù hợp với thông lệ và các chuẩn mực quốc tế.
- Nâng cấp mạng lưới, cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và áp dụng các giải pháp công nghệ đột phá trong tiến trình phát triển các dịch vụ ngân hàng điện tử, tạo ra các dịch vụ tài chính có độ an toàn và bảo mật cao.

Năm 2010, VIETABANK xây dựng các giải pháp an ninh, chuyển đổi số liệu cho hệ thống core Flexcube (phần mềm ngân hàng lõi), triển khai vận hành core Flexcube toàn hệ thống, thiết kế mô hình dữ liệu trung tâm - Data center. Triển khai các đường truyền VPN (mạng riêng ảo) dự phòng cho toàn hệ thống, nhằm hạn chế các rủi ro có thể xảy ra ảnh hưởng đến các hoạt động giao dịch của ngân hàng khi đường truyền chính gặp sự cố.

- Các hoạt động khác:

- Hoạt động đầu tư:

Năm 2009, hoạt động từ mảng đầu tư kinh doanh vào cuối năm gặp nhiều khó khăn do những biến động xảy ra trên thị trường chứng khoán, ảnh hưởng đến kết quả đã đạt được trong những tháng đầu năm. Tính đến 31/12/2009, số dư các khoản đầu tư đạt 456 tỷ đồng, so với đầu năm giảm 166 tỷ đồng, tốc độ giảm 27%, cụ thể như sau:

- ❖ Số dư đầu tư góp vốn, mua cổ phần là 181 tỷ đồng, giảm 17%.
- ❖ Số dư đầu tư chứng khoán là 156 tỷ đồng, tăng 57%.
- ❖ Số dư kinh doanh chứng khoán là 119 tỷ đồng, giảm 61%.

Lợi nhuận của mảng đầu tư kinh doanh chứng khoán năm 2009 là 46 tỷ đồng, bằng 38% kế hoạch và bằng 55% năm 2008.

Trong năm 2010, tổng số các khoản đầu tư đến 31/12/2010 đạt 3.712 tỷ đồng, tăng 3.266 tỷ so đầu năm, trong đó :

- ❖ Đầu tư góp vốn, mua cổ phần đạt 163 tỷ đồng, giảm 19 tỷ đồng so đầu năm.
- ❖ Kinh doanh chứng khoán 416 tỷ đồng, tăng 298 tỷ đồng so đầu năm.
- ❖ Tỷ lệ đầu tư mua cổ phần trên vốn tự có là 19,73%.
- ❖ Đầu tư trái phiếu: 3.133 tỷ đồng, tăng 2.977 tỷ đồng so đầu năm.
- ❖ Thu nhập từ hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán là 74,6 tỷ đồng.

Trích dự phòng giảm giá chứng khoán: Trong năm đã trích thêm về dự phòng giảm giá chứng khoán là 90,27 tỷ đồng. Tổng số trích dự phòng đến 31/12/2010 là 98,04 tỷ đồng.

- Công tác quảng bá thương hiệu và tiếp thị sản phẩm:

Công tác quảng bá thương hiệu được chú trọng trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đã thực hiện nâng cấp, phát triển và khai thác tốt website VIETABANK để đưa thương hiệu VIETABANK đến với doanh nghiệp và công chúng. Bên cạnh đó việc xây dựng chính sách tiếp thị và chăm sóc khách hàng, tăng cường tiếp thị sản phẩm, tổ chức các sự kiện,

tham gia tài trợ một số chương trình mang tính cộng đồng cao cũng được Ngân hàng chú trọng thực hiện.

Hoạt động nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới, đa dạng hoá dịch vụ ngân hàng và tăng cường quản lý quan hệ khách hàng được thường xuyên thực hiện. Ngân hàng đã tiến hành rà soát các sản phẩm hiện có, triển khai, phổ biến và đảm bảo CBNV bộ phận tiếp thị nắm được nội dung từng sản phẩm để hướng dẫn, tiếp thị khách hàng.

6.2. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn:

Với nguyên tắc kinh doanh hiệu quả, đảm bảo an toàn vốn, VIETABANK luôn coi trọng công tác quản trị rủi ro. Hiện nay, Ngân hàng đã hoàn thiện cơ bản về hệ thống quản trị rủi ro, đứng đầu là Ủy ban quản lý rủi ro với các nhiệm vụ chính:

- Nghiên cứu, hoạch định xây dựng các mục tiêu chiến lược và chính sách quản trị rủi ro của VIETABANK phù hợp với quy mô phát triển trong từng giai đoạn; trình HĐQT Ngân hàng thông qua và ban hành áp dụng.
- Chỉ đạo Ban điều hành thiết lập các hệ thống quản trị rủi ro, tiêu thức quản trị, phương pháp triển khai và kiểm tra quá trình triển khai hệ thống quản lý rủi ro Ngân hàng.
- Tổ chức phân loại, giám sát công tác quản lý rủi ro tại các đơn vị (rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất, rủi ro ngoại hối, rủi ro hoạt động ngoại bảng, rủi ro tác nghiệp, rủi ro pháp lý,...). Chỉ đạo các giải pháp xử lý và phòng ngừa rủi ro một cách kịp thời và phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan chức năng Nhà nước ban hành cũng như các văn bản pháp lý do VIETABANK ban hành trong từng thời kỳ.
- Kiểm tra và chỉ đạo việc tuân thủ các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng theo quy định của NHNN Việt Nam.
- Xây dựng hệ thống các tiêu chuẩn định tính, định lượng để đánh giá các rủi ro và kết quả của công tác quản trị rủi ro VIETABANK trong từng thời kỳ.
- Kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chỉ đạo của HĐQT về quản lý rủi ro tại các Ủy Ban quản lý tài sản nợ - tài sản có (ALCO), Hội đồng tín dụng, Hội đồng đầu tư, Ban phòng ngừa khủng hoảng, Ban an toàn hệ thống công nghệ thông tin,...
- Xây dựng các giải pháp để kiểm soát kịp thời các rủi ro phát sinh do các yếu tố thay đổi từ bên ngoài như sự thay đổi về cơ chế, chính sách của Nhà nước, sức ép từ việc thực hiện các cam kết không theo thông lệ, các diễn biến phức tạp của xu thế thị trường, tác động tiêu cực của các thông tin... đối với hoạt động Ngân hàng.

- Hoạch định chính sách quản lý rủi ro tín dụng, chính sách phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng theo đúng các quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước.
- Giám sát hệ thống công nghệ thông tin nhằm đảm bảo hệ thống luôn vận hành ổn định, liên tục, an toàn, bảo mật trong mọi trường hợp.
- Chỉ đạo và hỗ trợ các bộ phận chuyên môn rà soát hoàn thiện hệ thống văn bản chế độ, quy chế, quy trình nghiệp vụ theo nguyên tắc tuân thủ các quy định của Quốc Hội, Chính phủ, Bộ Tài chính, NHNN Việt Nam; chỉ đạo kịp thời công tác thể chế hóa các văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan chức năng Nhà nước ban hành để áp dụng kịp thời, thống nhất trong toàn hệ thống ngân hàng.
- Phối hợp cùng với Ủy ban nhân sự trong việc định hướng xây dựng giải pháp về phát triển nguồn nhân lực nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực VIETABANK.
- Nghiên cứu, đề xuất Hội đồng quản trị các kế hoạch cộng tác với các tổ chức, chuyên gia trong và ngoài nước, có kinh nghiệm về nghiệp vụ quản trị rủi ro, xây dựng hệ thống tổ chức quản lý rủi ro của VIETABANK theo chuẩn mực quốc tế, hiện đại.

7. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2009 và năm 2010 của VIETABANK:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2009	31/12/2010	% tăng/giảm
1	Tổng tài sản	tỷ đồng	15.817	24.093	52,26%
2	Vốn chủ sở hữu	tỷ đồng	1.522	3.045	100,06%
	Trong đó: VĐL	tỷ đồng	1.515	2.937	93,81%
3	Vốn huy động	tỷ đồng	11.343	20.285	78,84%
	- Tiền gửi của TCKT, dân cư	tỷ đồng	10.810	9.395	-13,09%
	- Tiền gửi và vay của TCTD khác	tỷ đồng	533	6.190	1060,78%
	- Vay NHNN	tỷ đồng	-	627	-
	- Phát hành giấy tờ có giá	tỷ đồng	-	4.074	-
4	Cho vay	tỷ đồng	12.049	13.290	10,31%
	- Cho vay TCKT& cá nhân trong nước	tỷ đồng	12.042	13.290	10,37%
	- Cho vay TCTD khác	tỷ đồng	7	-	
5	Các khoản đầu tư	tỷ đồng	480	3.927	718,03%
	- Đầu tư ngắn hạn	tỷ đồng	143	425	197,78%
	- Góp vốn liên doanh, mua cổ phần	tỷ đồng	337	3.503	937,95%

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2009	31/12/2010	% tăng/giảm
	- Tỷ lệ góp vốn liên doanh, mua cổ phần/vốn điều lệ		22%	119%	435,55%
6	Kết quả kinh doanh				
	- Tổng thu nhập	tỷ đồng	1.414	2.179	54,10%
	+ Thu từ lãi	tỷ đồng	1.015	1.662	63,67%
	+ Thu phí dịch vụ	tỷ đồng	27	40	47,62%
	- Tổng chi phí	tỷ đồng	1.140	1.832	60,71%
	- Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	274	347	26,68%
	- Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	210	266	26,89%
	- Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	đồng	1.441	1.557	8,05%
	- Tỷ lệ LNTT/Vốn chủ sở hữu		18%	11%	-36,68%
	- Tỷ lệ LNTT/Tổng tài sản		1,73%	1,44%	-16,80%
	- Tỷ lệ vốn chủ sở hữu/Tổng TS		10%	13%	31,99%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009, 2010 của VIETABANK

Mặc dù nền kinh tế vĩ mô năm 2009, 2010 của nước ta vẫn gặp nhiều khó khăn và diễn biến phức tạp nhưng VIETABANK đã không ngừng nỗ lực nâng cao năng lực quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đem lại một kết quả kinh doanh khả quan, năm sau cao hơn năm trước.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp cùng ngành

8.1. Vị thế trong ngành ngân hàng:

VIETABANK là một trong những Ngân hàng ngày càng khẳng định thương hiệu trên thị trường trong hệ thống Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam, các chỉ tiêu về thu nhập, huy động vốn, lợi nhuận có mức tăng trưởng lớn. Hiện nay xét về quy mô tổng tài sản, vốn điều lệ, mạng lưới chi nhánh..., thì VIETABANK nằm trong nhóm trung bình trong hệ thống Ngân hàng thương mại cổ phần. Trong những năm sắp tới hệ thống Ngân hàng Việt Nam sẽ có bước tăng trưởng và phát triển. VIETABANK sẽ phấn đấu phát triển thành Ngân hàng bán lẻ hiện đại và chuyên nghiệp, nằm trong nhóm các ngân hàng tăng trưởng mạnh tại Việt Nam.

Hiện tại VIETABANK đang nâng cấp hệ thống Core Banking. Tất cả chi nhánh và phòng giao dịch đều được nối mạng với toàn hệ thống và khách hàng có thể gửi tiền nhiều nơi rút tiền nhiều nơi. Hệ thống này cho phép hội sở có thể kiểm tra kiểm soát hoạt động của từng nhân

viên giao dịch, tra soát số liệu hệ thống một cách tức thời phục vụ công tác quản lý rủi ro. Bên cạnh đó, trên nền tảng hệ thống Core banking mới này, VIETABANK cũng đã triển khai và đưa vào kinh doanh nhiều loại hình sản phẩm mới, với những tiện ích đa dạng phục vụ cho nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Ngoài ra VIETABANK còn là thành viên của Hiệp hội SWIFT (Society for Worldwide Interbank Financial Telecommunication), sử dụng công cụ viễn thông phục vụ khách hàng trên toàn thế giới trong suốt 24 giờ mỗi ngày.

Với chính sách sản phẩm, phát triển kênh phân phối và hệ thống quản lý rủi ro hiệu quả trên nền tảng công nghệ hiện đại VIETABANK đã đáp ứng nhu cầu cần thiết của khách hàng và đạt được sự tăng trưởng nhanh về bề rộng lẫn chiều sâu một cách bền vững và an toàn tạo tiền đề cho các bước tăng trưởng mạnh mẽ trong tương lai và chiếm giữ thị phần ngày càng lớn.

Kinh tế Việt Nam trong những năm gần đây có sự chuyển đổi mạnh về cơ cấu giữa các ngành và ngành dịch vụ chiếm tỷ trọng ngày càng lớn, trong đó có sự phát triển mạnh về dịch vụ tài chính ngân hàng. Do đó, VIETABANK phải chịu sự cạnh tranh rất mạnh với hệ thống ngân hàng trong nước và các ngân hàng ngoài nước nhất là trong giai đoạn đầu nền kinh tế Việt Nam đang hội nhập nền kinh tế khu vực và thế giới. So với một số Ngân hàng thương mại cổ phần khác tại Việt Nam như về các chỉ số tổng tài sản, tổng mức huy động vốn, số dư nợ, lợi nhuận trước thuế thì VIETABANK đã dần khẳng định được vị thế của mình.

Trải qua hơn 08 năm hoạt động VIETABANK đã có mức tăng trưởng vốn điều lệ như sau:

TT	Thời gian	Tổng vốn điều lệ (triệu đồng)
1	Tháng 06/2003	75.729
2	Đến ngày 31/12/2003	115.438
3	Đến ngày 31/12/2004	190.439
4	Đến ngày 31/12/2005	250.341
5	Đến ngày 31/12/2006	500.330
6	Đến ngày 31/12/2007	1.000.000
7	Đến ngày 31/12/2008	1.359.834
8	Đến ngày 31/12/2009	1.515.337
9	Đến ngày 31/12/2010	2.936.893
10	Đến ngày 05/03/2011	3.098.000

Nguồn : VIETABANK, làm tròn số đến triệu đồng

8.2. Xu thế phát triển của ngành Ngân hàng:

Trên cơ sở định hướng chủ chương phát triển ngành của Nhà nước, dịch vụ ngân hàng ở Việt Nam hiện nay được đánh giá có tốc độ và quy mô phát triển tốt, thúc đẩy chu chuyển vốn trong xã hội và thúc đẩy nền kinh tế phát triển. Tuy kinh tế toàn cầu đang khủng hoảng nhưng theo đánh giá chung, ngành ngân hàng Việt Nam bị ảnh hưởng không nhiều. Thay vào đó, nguy cơ các ngân hàng trong nước bị cạnh tranh ngay trên sân nhà rất lớn bởi đây sẽ là lĩnh vực được mở cửa dần theo cam kết gia nhập WTO. Xét về khả năng cạnh tranh của các Ngân hàng trong nước, có thể thấy rằng, số lượng các Ngân hàng đã và đang gia tăng mạnh, tuy nhiên số các ngân hàng có tiềm lực thực sự thì chưa phải là nhiều, khả năng cạnh tranh còn yếu. Trong điều kiện đó, các NHTM Việt Nam nói chung và VIETABANK nói riêng cũng đang tìm cho mình những hướng đi phù hợp, trụ vững và khẳng định vị trí trên thị trường tài chính Việt Nam.

Với VIETABANK, đó là sự khẳng định về chất lượng dịch vụ, là chiến lược tập trung vào khách hàng, tất cả là để phục vụ lợi ích cao nhất của khách hàng trên cơ sở dung hoà với lợi ích của Ngân hàng.

Về cơ bản, xét trong môi trường kinh tế tổng thể song hành cả những cơ hội và thách thức có thể thấy ba xu hướng phát triển quan trọng của ngành Ngân hàng trong giai đoạn tới như sau:

- Thứ nhất, phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ tiện ích và hiện đại. Các ngân hàng trong nước đang nhanh chóng nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm mở rộng thị phần bởi các ngân hàng nước ngoài với tiềm lực về hạ tầng công nghệ, trình độ quản lý, đang nhắm đến thị trường là các doanh nghiệp nhỏ, cá nhân thu nhập cao vì đây là một thị trường đầy tiềm năng.

- Thứ hai, quản trị rủi ro để tránh khủng hoảng. Tuy chưa bị ảnh hưởng nhiều nhưng sự sụp đổ của một số ngân hàng lớn trên thế giới thời gian gần đây đã để lại những bài học lớn về quản lý rủi ro trong khủng hoảng. Quản lý rủi ro cũng là một trong những yếu tố mà các ngân hàng khi mở rộng dịch vụ bán lẻ không thể bỏ qua. Sau khi đã đầu tư cho hệ thống ngân hàng lõi (core banking), giai đoạn hiện nay, các Ngân hàng đang bắt đầu đầu tư cho các dự án hỗ trợ quản lý rủi ro.

- Thứ ba, đa dạng hóa các hoạt động kinh doanh. Các Ngân hàng hiện đang có xu hướng mở rộng phạm vi hoạt động sang nhiều lĩnh vực thông qua các hình thức thành lập nhiều công ty con vệ tinh hoặc thành lập những công ty liên doanh liên kết. Dễ dàng nhận thấy, các Ngân hàng lớn tại Việt Nam hiện nay không chỉ kinh doanh các loại hình sản phẩm dịch vụ ngân hàng truyền thống mà đã bắt đầu lấn sân sang cả thị trường bảo hiểm, chứng khoán, vàng, bất động sản... Đây chính là cách thức hiệu quả nhất giúp các Ngân hàng dần trải được rủi ro và phát triển theo xu hướng trở thành các tập đoàn lớn.

Qua phân tích và đánh giá định hướng và xu thế phát triển của ngành, có thể thấy rằng triển vọng phát triển của ngành trong những năm tới còn rất lớn, tuy nhiên các yếu tố cạnh tranh cũng sẽ ngày càng khốc liệt khi thị trường không chỉ dành riêng cho các tổ chức trong nước mà sẽ có sự góp mặt của các định chế tài chính lớn mạnh nước ngoài khi khu vực Ngân hàng - Tài chính đang trong quá trình mở cửa. Ngoài ra, Ngân hàng Nhà nước cũng sẽ áp dụng các chính sách tăng cường kiểm soát hoạt động cho vay và các điều kiện đảm bảo an toàn của các NHTM. Điều đó đòi hỏi hệ thống Ngân hàng Việt Nam nói chung và VIETABANK nói riêng, cần có những chiến lược phát triển phù hợp và kịp thời, đảm bảo bắt kịp xu thế, sáng tạo, linh hoạt, an toàn và bền vững trong môi trường kinh doanh thay đổi.

8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của VIETABANK

Với định hướng để phát triển và trở thành ngân hàng có uy tín, chất lượng hàng đầu trong hệ thống Ngân hàng thương mại cổ phần tại Việt Nam, VIETABANK đã xây dựng kế hoạch phát triển với các chỉ số tăng trưởng về tổng tài sản, huy động vốn, dư nợ tín dụng,... phù hợp với tốc độ tăng trưởng bình quân của ngành. Nguồn vốn chủ sở hữu cũng sẽ tăng nhanh trong những năm tới bằng hình thức phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, phát hành trái phiếu chuyển đổi... Bên cạnh yếu tố tăng trưởng, VIETABANK cũng rất chú trọng vấn đề ổn định, an toàn và hiệu quả trong hoạt động. Ngân hàng đang hướng dần công tác quản trị và điều hành theo các chuẩn mực quốc tế. Các yếu tố đó thể hiện các định hướng và chiến lược kinh doanh của ngân hàng phù hợp với định hướng của toàn ngành ngân hàng, sẵn sàng bước vào hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.

9. Chính sách đối với người lao động

VIETABANK rất quan tâm đến nhân tố con người. Nhận thức được rằng một hệ thống hoạt động hoàn hảo là bởi có những con người vận hành giỏi và nguồn nhân lực là yếu tố sống còn cho sự thành công của VIETABANK, công tác đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ được thực hiện một cách liên tục và có hệ thống. Đến nay, nhân sự của VIETABANK đã lên đến trên một ngàn cán bộ công nhân viên. Cán bộ có trình độ đại học và trên đại học luôn chiếm tỉ trọng lớn, Đội ngũ nhân sự của VIETABANK hàng năm tiếp tục được bổ sung chủ yếu từ các trường Đại học chuyên ngành tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh trong và ngoài nước.

Việc xây dựng môi trường làm việc năng động với cơ chế về lương thưởng, phúc lợi và thăng tiến nghề nghiệp minh bạch, tạo dựng văn hóa kinh doanh được chú trọng đặc biệt và là chiến lược dài hạn. Đạo đức nghề nghiệp và sự sáng tạo cá nhân luôn được khuyến khích phát triển.

Hàng năm, nguồn nhân lực VIETABANK được tái đào tạo căn bản để có tính chuyên nghiệp và bổ sung kinh nghiệm đồng thời đào tạo nghiệp vụ chuyên sâu để các đơn vị có thể tự chủ trong hoạt động kinh doanh, tiếp cận phục vụ khách hàng, phát triển sản phẩm, dịch vụ

Phân loại nhân viên	Thời điểm 31/12/2007	Thời điểm 31/12/2008	Thời điểm 31/12/2009	Thời điểm 25/07/2011
Tổng số CBNV	799	1.000	1.370	1.619
+ Trên Đại học	4	12	21	27
+ Đại học	428	549	792	881
+ Cao đẳng, Trung cấp	136	182	217	280
+ Lao động khác	231	257	340	431

Nguồn : VIETABANK

VIETABANK đảm bảo thu nhập và phúc lợi xã hội cho người lao động theo đúng các quy định của Nhà nước. VIETABANK đã bước đầu thực hiện cải cách chế độ lương và thưởng và tiếp tục đổi mới hệ thống lương và thưởng theo nguyên tắc đánh giá kết quả hoàn thành công việc.

9.1. Chính sách đào tạo

Đào tạo và phát triển nhân viên là công tác được ưu tiên hàng đầu của VIETABANK. Mục tiêu là xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên thành thạo về nghiệp vụ, chuẩn mực trong đạo đức kinh doanh, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc và nhiệt tình phục vụ khách hàng. Các nhân viên trong hệ thống VIETABANK được khuyến khích đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ chuyên môn phù hợp với chức năng công việc nhằm thực hiện tốt các dịch vụ đa dạng của ngân hàng và chuẩn bị cho những công việc có trách nhiệm cao hơn. Nhân viên quản lý, điều hành của VIETABANK cũng được chú trọng đào tạo chuyên sâu về quản trị chiến lược, quản trị marketing, quản lý rủi ro, quản lý chất lượng,... Ngân hàng cũng khuyến khích và thúc đẩy sự chia sẻ kỹ năng, tri thức giữa các thành viên trong Ngân hàng trên tinh thần một tổ chức không ngừng học tập để chuẩn bị tạo nền tảng cho sự phát triển liên tục và bền vững.

Về chủ trương, tất cả các nhân viên trong hệ thống VIETABANK đều có cơ hội tham dự các lớp huấn luyện đào tạo nghiệp vụ theo nhu cầu công việc bên trong và bên ngoài ngân hàng, được ngân hàng tài trợ mọi chi phí.

Đối với nhân viên mới tuyển dụng, VIETABANK tổ chức các khóa đào tạo liên quan như:

- Khóa học về Hội nhập môi trường làm việc.
- Khóa học về các sản phẩm của VIETABANK.
- Các khóa nghiệp vụ,...

Đối với cán bộ quản lý, VIETABANK thường xuyên tổ chức các khóa học như sau:

- Khóa bồi dưỡng kiến thức quản lý.
- Các khóa học nâng cao, cập nhật và bổ sung kiến thức về nghiệp vụ: tín dụng nâng cao, phục vụ khách hàng chuyên nghiệp,...

9.2. Chế độ khen thưởng

Chế độ khen thưởng cho nhân viên của VIETABANK gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và chất lượng dịch vụ của mỗi nhân viên thực hiện cho khách hàng. Về quy định chung, VIETABANK có các chế độ cơ bản như sau:

- Một năm, nhân viên được hưởng tối thiểu 13 tháng lương;
- Thưởng cho các đơn vị, cá nhân tiêu biểu trong năm, thưởng sáng kiến.
- Thưởng trong các dịp lễ tết của quốc gia và kỷ niệm thành lập Ngân hàng.

9.3. Chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội.

Tất cả nhân viên chính thức của VIETABANK đều được hưởng các trợ cấp xã hội phù hợp với Luật Lao động. Bên cạnh đó, nhân viên của Ngân hàng còn nhận được các phụ cấp theo chế độ như phụ cấp độc hại, phụ cấp công tác ngoài giờ, phụ cấp chuyên môn, v.v...

9.4. Sinh hoạt đoàn thể và các chính sách khác.

Tại VIETABANK, các tổ chức như công đoàn, đoàn thanh niên và các tổ chức xã hội được tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật. VIETABANK thường xuyên tổ chức các hoạt động sinh hoạt đoàn thể nhằm tạo không khí vui tươi, thân thiện cho nhân viên.

Hàng năm, VIETABANK thực hiện chế độ nghỉ mát, cấp đồng phục cho nhân viên. Ngoài ra, VIETABANK có những chính sách đãi ngộ nhân viên như xây căn hộ chung cư bán trả góp, tổ chức khám bệnh định kỳ

10. Chính sách cổ tức

HDQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHĐCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Ngân hàng thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, Ngân hàng cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

Năm	CỔ TỨC (% mệnh giá)	
	Bằng tiền mặt	Bằng cổ phiếu
2004	12,01%	-
2005	12,00%	-
2006	13,00%	-
2007	-	20,00%
2008	5,30%	-
2009	5%	7%
2010	12%	-

Nguồn : VIETABANK

Trên cơ sở kế hoạch kinh doanh của VIETABANK trong giai đoạn tới, mức cổ tức dự kiến sẽ không thấp hơn 12%/năm trong đó tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2011 dự kiến là 12%.

11. Tình hình hoạt động tài chính

Các chỉ tiêu tài chính của VIETABANK năm 2008, 2009, 2010 và 06 tháng 2011

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	2008	2009	2010	30/06/2011
I. Quy mô vốn				
- Vốn điều lệ	1.359.835	1.515.337	2.936.893	3.098.000
- Tổng tài sản có	9.467.375	15.816.725	24.093.020	22.619.336
- Tỷ lệ an toàn vốn	27,36%	17,49%	18,35%	23,86%
II. Kết quả hoạt động kinh doanh				
- Số dư huy động	8.534.593	11.342.818	20.285.449	18.455.961
- Dư nợ cho vay cuối kỳ	6.632.574	12.048.505	13.209.473	13.011.901
- Hệ số sử dụng vốn	86,10%	84,72%	79%	83%
- Nợ xấu	119.325	157.960	334.687	335.697
- Tỷ lệ nợ xấu/ Tổng dư nợ	1,80%	1,31%	2,52%	2,58%
III. Khả năng thanh toán				
- Khả năng thanh toán ngay	138,72%	112,46%	86,06%	105,43%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009, 2010 và BCTC 06 tháng 2011 của VIETABANK.

Ghi chú:

(*) Nợ xấu được tính theo quyết định 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22/04/2005 về việc phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động ngân hàng của các tổ chức tín dụng, đã được sửa đổi bổ sung theo quyết định số 18/2007/QĐ-NHNN ngày 25/04/2007.

12. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

12.1 Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Họ và Tên	Chức vụ
01	Ông Phương Hữu Việt	Chủ tịch
02	Ông Trần Quốc Hải	Phó Chủ tịch
03	Bà Nguyễn Thị Loan	Phó Chủ tịch
04	Ông Phan Văn Tới	Thành viên
05	Ông Nguyễn Văn Thanh	Thành viên
06	Ông Lâm Triều	Thành viên
07	Ông Nguyễn Khánh Linh	Thành viên

12.2 Danh sách các thành viên Ban kiểm soát

Stt	Họ và Tên	Chức vụ
01	Bà Võ Thy Yên Nhi	Trưởng BKS
02	Bà Đỗ Thị Thu Ba	Thành viên
03	Bà Trần Thị Tùng Chi	Thành viên

12.3 Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám Đốc và Kế toán trưởng

Stt	Họ và Tên	Chức vụ
01	Ông Phạm Duy Hưng	Tổng Giám đốc
02	Ông Phạm Ngọc Đệ	Phó TGD
03	Ông Võ Văn Khang	Phó TGD
04	Ông Nguyễn Quý Hùng	Phó TGD
05	Bà Nguyễn Thị Thu Hạnh	Phó TGD
06	Ông Bùi Trung Dũng	Phó TGD
07	Ông Huỳnh Công Minh	Phó TGD
08	Ông Trần Thái Hòa	Phó TGD
09	Bà Huỳnh Phương Thảo	Kế toán trưởng

13. Tài sản

Giá trị Tài sản cố định của VIETABANK tại thời điểm 30/06/2011:

Đvt: Triệu đồng

Hạng mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	256.415	189.815
Nhà cửa, vật kiến trúc	103.930	92.365
Máy móc thiết bị	100.652	59037
Phương tiện vận tải	41.377	29016
Tài sản cố định hữu hình khác	10.456	9.397
Tài sản cố định vô hình	176.800	155.135
Quyền sử dụng đất	98.806	98.806
Phần mềm máy vi tính	72.943	53.914
Tài sản cố định vô hình khác	5.051	2.415
Tổng cộng	433.215	344.950

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất 06 tháng năm 2011 của VIETABANK

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

14.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm 2011

Đvt: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2010	Kế hoạch 2011	Tỷ lệ tăng/ giảm
Vốn điều lệ	2.937	3.098	105,48%
Tổng tài sản	24.093	34.000	141,12%
Tổng huy động	20.285	30.000	149,07%
Tổng dư nợ	13.290	15.950	20,00%
<i>Tỷ lệ nợ xấu/TDN</i>	<i>2,52%</i>	<i><2%</i>	-
Tổng thu thuần	813,19	1.159	142,53%
Lợi nhuận trước thuế	347	602	173,49%
Cổ tức dự kiến	12%	12%	100,00%
Mạng lưới hoạt động	78 điểm	100 điểm	128,20%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	1,33%	1,64%	0,31%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	10,48%	13,54%	3,06%

Nguồn: VIETABANK

14.2. Các biện pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2011:

Để đạt được mục tiêu và định hướng kinh doanh nêu trên, VIETABANK tập trung thực hiện các giải pháp sau:

14.2.1. Tập trung tăng trưởng tín dụng và dịch vụ ngân hàng:

a. Tín dụng:

Để tăng trưởng tín dụng đòi hỏi VIETABANK phải tập trung đẩy mạnh tăng trưởng huy động. Đây được coi là vấn đề cốt lõi cho hoạt động ngân hàng năm 2011.

Chỉ tiêu huy động: Thị trường 1: 21.500 tỷ đồng ; Thị trường 2: 8.500 tỷ đồng

- Tăng trưởng huy động thị trường 1 qua các kênh:
 - Mở rộng Phòng Giao dịch, Quỹ tiết kiệm đến các địa bàn thị trấn, thị xã tại tỉnh/thành phố nơi VIETABANK có chi nhánh.
 - Tiếp cận các hộ dân, thực hiện giao dịch tại nhà trong phạm vi 100 m tính từ trụ sở Chi nhánh, Phòng Giao dịch, Quỹ tiết kiệm.
 - Điều chỉnh lãi suất linh hoạt, hấp dẫn theo từng địa phương.
 - Mỗi chi nhánh phải có bộ phận thu hút và phục vụ khách hàng lớn.
 - Chuyển dịch cơ cấu huy động và cho vay. Nâng cao tỷ trọng VNĐ và ngoại tệ bằng cách đa dạng hóa các hình thức và chất lượng dịch vụ.
 - Đẩy mạnh việc huy động vốn trung, dài hạn qua các công cụ nợ và trái phiếu dài hạn.
 - Quan tâm các nguồn tiền của các dự án quốc tế.
 - Thực hiện chính sách khuyến khích cộng tác viên, môi giới tiền gửi cho VIETABANK qua các chi phí huy động cho người giới thiệu.
- Tăng trưởng huy động thị trường qua việc tạo mối quan hệ với các ngân hàng lớn, các định chế tài chính để có vốn (Thị trường 2) cho hoạt động ngân hàng.

b. Dịch vụ

- Dịch vụ ngân hàng phải được tập trung và ưu tiên phát triển. Sản phẩm dịch vụ phải thiết thực với khách hàng và thể hiện theo định hướng là ngân hàng bán lẻ. Một bộ phận phải được giao trách nhiệm phát triển dịch vụ ngân hàng.
- Chỉ tiêu thu dịch vụ là 50 tỷ đồng, tăng 68% so với năm 2010 và chiếm 4,3% tổng thu nhập thuần của ngân hàng. Chỉ tiêu thu dịch vụ phải được phân phối cụ thể đến từng Chi nhánh.
- Công nghệ thông tin phải đảm bảo đáp ứng nhanh các yêu cầu triển khai và quản lý dịch vụ khách hàng.

- Các sản phẩm dịch vụ cần tập trung là thanh toán trong nước, thanh toán quốc tế, dịch vụ quản lý tài sản cá nhân, các dịch vụ chéo với công ty chứng khoán, công ty bảo hiểm, công ty quản lý quỹ, kiều hối,...

14.2.2. Quản trị rủi ro

a. Quản trị nợ xấu

- Tỷ lệ nợ xấu dưới 2%.
- Các khoản nợ xấu khi rơi vào nhóm 2 phải được cảnh báo, đánh giá lại tài sản cố định và chuẩn bị xử lý khi rơi vào nhóm 4.
- Mỗi chi nhánh có bộ phận chuyên trách tiến hành xử lý tài sản thế chấp thu hồi nợ.

b. Phòng ngừa rủi ro tín dụng

- Chính sách, quy trình, thủ tục cho vay phải được thực hiện nghiêm ngặt và theo dõi công khai bằng công nghệ thông tin của ngân hàng. Đặc biệt là khâu thẩm định tài sản thế chấp và khâu xếp hạng tín dụng khách hàng tự động để làm cơ sở cho vay.
- Mọi thông tin về khách hàng phải được cập nhật hóa tự động (tiền vay, lãi vay, xếp hạng tín dụng) được quản lý từ trung tâm và cảnh báo ngay lập tức nếu khách hàng tăng nhóm.
- Tăng cường hiệu quả việc giám sát, kiểm tra của Ban kiểm soát, phòng kiểm soát nội bộ
- Hàng quý đánh giá các ngành nghề nên tập trung hoặc hạn chế cho vay.
- Quản trị các tỷ lệ an toàn
- Hệ số CAR: 9% - 10%
- Đảm bảo khả năng chi trả (1 ngày, tuần, tháng, quý, năm)
- Đảm bảo trạng thái vàng, ngoại tệ theo mức huy động
- Đảm bảo các tỉ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn, tỉ lệ cấp tín dụng so nguồn vốn huy động.

14.2.3. Tăng hiệu quả kinh doanh

- Định mức biên độ lãi suất tín dụng chung $\geq 3,5\%$
- Xác định lãi suất cho vay cho từng ngành theo hệ số rủi ro (chứng khoán, bất động sản, có tài sản thế chấp, không có tài sản thế chấp,....)
- Hệ số tài sản sinh lời/ tổng tài sản: $\geq 90\%$
- Tiền mặt/Nợ phải trả : 8% - 10%

- Giảm chi phí, tiết kiệm chi phí tối đa. Mức tăng chi phí chỉ được tăng trưởng dưới mức tăng tổng lợi nhuận. Chi phí quản lý không vượt quá 40% trên tổng thu nhập thuần.
- Lợi nhuận trước thuế bình quân mỗi nhân viên là 200 triệu đồng/người.
- Cơ cấu lại Danh mục đầu tư. Nếu không có triển vọng dài hạn, những khoản đầu tư dưới 12%/năm phải được chuyển nhượng.
- Tiền lương, thưởng nhân viên sẽ được tính theo hiệu quả kinh doanh.

14.2.4. Chuẩn hóa phong cách nhân viên, hình ảnh ngân hàng

- Nhân viên phải đạt được 3 yêu cầu: năng lực chuyên môn, thân thiện và năng động. Đối với cán bộ lãnh đạo phải có đánh giá kỹ về đạo đức.
- Thành lập Trung tâm đào tạo tuyển dụng để xây dựng đội ngũ nhân sự đúng tiêu chuẩn, thể hiện phong cách là một ngân hàng thân thiện và hiệu quả.
- Đánh giá, chấm điểm nhân viên để làm cơ sở phân công, đề bạt
- Xử lý triệt để các trường hợp sai phạm.

14.2.5. Quản trị điều hành hiệu quả

- Tiếp tục cơ cấu bộ máy ngân hàng, phân công có hiệu quả các cán bộ chủ chốt. Đào tạo tìm kiếm bổ sung cán bộ cho việc mở rộng và duy trì hoạt động ổn định. Việc tuyển dụng, bổ nhiệm nhân sự các cấp phải theo các chuẩn mực được công bố.
- Điều chỉnh lại các văn bản của ngân hàng theo Luật TCTD mới và Luật Doanh nghiệp
- Các chỉ số quản trị chính phải được lập, cập nhật và là cơ sở để đánh giá, điều chỉnh hoạt động của ngân hàng nhằm đạt các chỉ tiêu kế hoạch đã nêu.
- Các chỉ đạo của HĐQT, Ban TGD phải được phổ biến kịp thời và phải được tuân thủ nghiêm ngặt.

14.2.6. Xây dựng lợi ích chung giữa cổ đông, người lao động và xã hội

- Ngân hàng chia sẻ lợi ích giữa cổ đông ngân hàng với người lao động, thông qua cơ chế lương, thưởng gắn liền với hiệu quả công việc. Trong mọi trường hợp người lao động nỗ lực làm việc sẽ có thu nhập cao hơn trung bình toàn ngành.
- Ngân hàng trích một phần lợi nhuận và khuyến khích nhân viên đóng góp để chia sẻ những trường hợp người lao động gặp khó khăn trong Ngân hàng và cả ngoài xã hội.

14.2.7. Xây dựng thương hiệu ngân hàng

- Hình thành chiến lược hoạt động rõ ràng về hoạt động PR, marketing sản phẩm, dịch vụ và nhận dạng thương hiệu ngân hàng.

- Từ nhận thức thương hiệu Ngân hàng được nhận biết qua từng hoạt động giao tiếp, nghiệp vụ cụ thể của từng nhân viên, cán bộ ngân hàng đối với khách hàng để tập trung huấn luyện đào tạo tốt hơn.
- Mục tiêu là xây dựng một ngân hàng thân thiện, năng động và chắc chắn trong giao dịch
- Xây dựng các tiêu chí phát triển để VIETABANK đứng trong top 10 của khối ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam trong 05 năm tới.

14.2.8. Các giải pháp hỗ trợ khác

- Thành lập các công ty con trực thuộc như Công ty đầu tư tài chính, Công ty kinh doanh & dịch vụ bất động sản, Công ty dịch vụ tin học ngân hàng, Công ty cung ứng các dịch vụ ngân hàng... để hỗ trợ và mở rộng kinh doanh của Ngân hàng.
- Thành lập Trung tâm đào tạo để chuẩn hóa và nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ - nhân viên Ngân hàng.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với góc độ là một tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích và đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Ngân hàng TMCP Việt Á. Nếu không có những biến động bất thường ảnh hưởng tới hoạt động của Ngân hàng thì kế hoạch lợi nhuận và cổ tức mà Ngân hàng đã đề ra như trên có tính khả thi và phù hợp với tình hình hiện tại của Ngân hàng.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, mọi ý kiến đánh giá trên đây được đưa ra dưới góc độ tư vấn, trên cơ sở nghiên cứu về chứng khoán và thị trường chứng khoán, triển vọng của nền kinh tế, ngành và Ngân hàng. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Ngân hàng chỉ có ý nghĩa tham khảo, nhà đầu tư tự tìm hiểu về Ngân hàng, tự ra quyết định và tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình liên quan đến việc mua hoặc không mua cổ phiếu Ngân hàng TMCP Việt Á lần này.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Không có.

17. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu phát hành

Không có.

VI. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
3. Tổng số lượng cổ phần hiện đang nắm giữ: 11.661.634 cổ phần.
4. Số cổ phần chào bán: 11.661.634 cổ phần.
5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành

Tất cả các cổ phiếu chào bán đợt này đều được tự do chuyển nhượng.

6. Hình thức chào bán: Đấu giá thông qua Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM.

Bán đấu giá 11.661.634 cổ phần của Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn - SJC tại Ngân hàng TMCP Việt Á thông qua Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM.

7. Giá khởi điểm đấu giá :

Giá khởi điểm đấu giá là: 11.500 đồng/cổ phần

Theo Nghị quyết số 441/NQ-HĐTV ngày 30/08/2011 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn – SJC về việc bán đấu giá cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Việt Á.

8. Phương thức phân phối

- Phương thức phân phối được thực hiện theo Quy chế bán đấu giá cổ phần của Ngân hàng TMCP Việt Á do Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn – SJC nắm giữ thông qua Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM.
- Số cổ phần đấu giá ra công chúng còn dư (nếu có) sẽ do Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn quyết định phương án xử lý.

9. Thời gian dự kiến chào bán

Thời gian chào bán dự kiến thực hiện trong Quý IV/2011.

10. Thời gian phân phối cổ phiếu

Theo quy định tại Quy chế đấu giá cổ phần do Sở GDCK TP.HCM ban hành với trình tự thủ tục dự kiến như sau (ngày D là ngày bắt đầu công bố thông tin về đợt chào bán cổ phần):

STT	Trình tự thủ tục	Thời gian dự kiến	
		Từ ngày	Đến ngày
1.	Báo cáo UBCKNN, CBTT theo qui định	D	D+3
2.	Nhận đăng ký và tiền cọc của các nhà đầu tư; nhập và phát phiếu đấu giá cho nhà đầu tư	D+3	D+20
3.	Công bố kết quả đăng ký đấu giá	D+21	
4.	Tổ chức đấu giá	D+25	
5.	Thông báo kết quả đấu giá	D+25	D+25
6.	Gửi kết quả đấu giá cho các nơi có liên quan	D+26	D+29
7.	Hoàn trả tiền cọc cho nhà đầu tư không trúng	D+26	D+30
8.	Nhà đầu tư trúng đấu giá nộp tiền mua cổ phần	D+25	D+40
9.	Chuyển giao cổ phiếu cho nhà đầu tư	D+50	

11. Đăng ký mua cổ phiếu

Thời hạn, số lượng, phương thức thanh toán, chuyển giao cổ phiếu, quyền lợi người mua cổ phiếu, số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu, thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu,... được thực hiện theo Quy chế bán đấu giá do SGDCK TP.HCM ban hành.

12. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Nhà đầu tư nước ngoài sẽ không được quyền tham gia đợt bán đấu giá cổ phần Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á lần này.

13. Các loại thuế có liên quan

- Đối với tổ chức phát hành

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Ngân hàng cần phải thực hiện các nghĩa vụ tài chính với nhà nước như thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, thuế xuất nhập khẩu, thuế nhà đất Cụ thể một số loại thuế như sau:

- Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN): Thuế suất thuế TNDN áp dụng đối với Ngân hàng là 25%.

- Thuế giá trị gia tăng: Các mức thuế suất công ty phải tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành như sau:

- + Phí và hoa hồng chịu thuế giá trị gia tăng 10% theo phương pháp khấu trừ.

- + Giao dịch ngoại tệ, vàng chịu thuế giá trị gia tăng 10% theo phương pháp trực tiếp.
- + Các nghiệp vụ ngân hàng khác không chịu thuế giá trị gia tăng.
- Thuế khác theo quy định pháp luật.
- **Đối với nhà đầu tư chứng khoán**

Theo Nghị định 100/2008/NĐ-CP ngày 08/09/2008 quy định chi tiết một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân và thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/09/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/9/2008:

- Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng chứng khoán:
 - + Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng chứng khoán, bao gồm cả chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu được xác định bằng giá bán chứng khoán trừ (-) giá mua, các chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng.
 - + Giá bán chứng khoán được xác định như sau:
 - ❖ Giá bán chứng khoán niêm yết là giá chuyển nhượng thực tế tại Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Giao dịch chứng khoán;
 - ❖ Giá bán chứng khoán của công ty đại chúng chưa niêm yết, đã thực hiện đăng ký giao dịch tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán là giá chuyển nhượng thực tế tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán;
 - ❖ Giá bán chứng khoán của các đơn vị không thuộc hai trường hợp nêu trên là giá ghi trên hợp đồng chuyển nhượng hoặc giá theo sổ sách kế toán của đơn vị có chứng khoán được chuyển nhượng tại thời điểm bán.
 - + Giá mua được xác định như sau:
 - ❖ Giá mua của chứng khoán niêm yết là giá thực mua tại Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Giao dịch chứng khoán;
 - ❖ Giá mua chứng khoán của Công ty đại chúng chưa niêm yết, đã thực hiện đăng ký giao dịch tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán là giá thực tế mua tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán;
 - ❖ Giá mua chứng khoán của các đơn vị không thuộc hai trường hợp nêu trên là giá ghi trên hợp đồng chuyển nhượng hoặc giá theo sổ sách kế toán của đơn vị có chứng khoán được chuyển nhượng tại thời điểm mua.

+ Chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng chứng khoán là các khoản chi phí thực tế phát sinh có chứng từ, hóa đơn hợp pháp, bao gồm:

- ❖ Phí nhận chuyển nhượng và phí chuyển nhượng chứng khoán;
- ❖ Phí lưu ký chứng khoán;
- ❖ Chi phí uỷ thác chứng khoán;
- ❖ Các khoản chi phí khác.

- Thuế suất:

+ Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp là 20% trên thu nhập tính thuế của mỗi lần chuyển nhượng.

+ Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 20% trên thu nhập tính thuế cả năm chỉ áp dụng đối với trường hợp đối tượng nộp thuế đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ, xác định được thu nhập tính thuế quy định và đăng ký thực hiện ổn định với cơ quan Thuế từ tháng 12 của năm trước.

+ Đối với các trường hợp khác ngoài trường hợp trên, áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

- Công văn số 10790/BTC-CST của Bộ Tài Chính ngày 12/08/2011 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 08/2011/QH13 của Quốc Hội:

+ Giảm 50% số thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với hoạt động chuyển nhượng chứng khoán từ ngày 01/08/2011 đến hết ngày 31/12/2012;

+ Hoàn trả 50% phần thuế đã thu đối với các giao dịch bán chứng khoán từ ngày 01/08/2011 đến ngày 26/08/2011;

+ Tạm khấu trừ thuế theo tỷ lệ 0,05% đối với các giao dịch chứng khoán trên các sàn giao dịch, kể từ ngày 29/08/2011.

14. Ngân hàng mở tài khoản nhận tiền mua cổ phiếu

Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu là tài khoản của Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM được quy định tại Quy chế đấu giá do Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM ban hành.

VII.MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Cơ cấu lại tỷ lệ sở hữu của Nhà nước do Công ty TNHH MTV Vàng bạc Đá quý Sài Gòn – SJC quản lý nhằm nâng cao tính tự chủ cho SJC, trên cơ sở đó giúp SJC có điều kiện để tập

trung đầu tư vào các dự án trọng điểm khác theo yêu cầu hoạt động kinh doanh trong giai đoạn hiện nay. Việc chào bán cổ phần của SJC tại Ngân hàng TMCP Việt Á lần này chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký.

VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH

Số tiền thu được sau đợt chào bán sẽ được sử dụng theo các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến quản lý tài chính của doanh nghiệp nhà nước.

IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức tư vấn chào bán

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

Địa chỉ: Lầu 1-2-3-4 Tòa nhà VietDragon, 141 Nguyễn Du, Q.1, TP. HCM

Điện thoại: (84.8) 6299 2006 Fax: (84.8) 6291 7986

Website: www.vdsc.com.vn Email: vdsc@vdsc.com.vn

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KPMG

Địa chỉ: Lầu 10 SunWah Tower, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 3821 9266 Fax : (84.8) 3821 9267

X. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của VIETABANK;
2. Phụ lục II: Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty của VIETABANK;
3. Phụ lục III: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009, 2010 và Báo cáo tài chính 06 tháng năm 2011 của VIETABANK;
4. Phụ lục IV: Nghị quyết số 441/NQ-HĐTV ngày 30/08/2011 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Vàng bạc Đá quý Sài Gòn - SJC về việc bán đấu giá cổ phiếu Ngân hàng TMCP Việt Á.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 10 năm 2011

ĐẠI DIỆN CÔNG TY TNHH MTV VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ SÀI GÒN – SJC

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THÀNH LONG

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG TMCP VIỆT Á - VIETABANK

Ngân hàng TMCP Việt Á xác nhận số liệu được cung cấp một cách trung thực, hợp lý.

KẾ TOÁN TRƯỞNG



HUỲNH PHƯƠNG THẢO

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM DUY HƯNG